



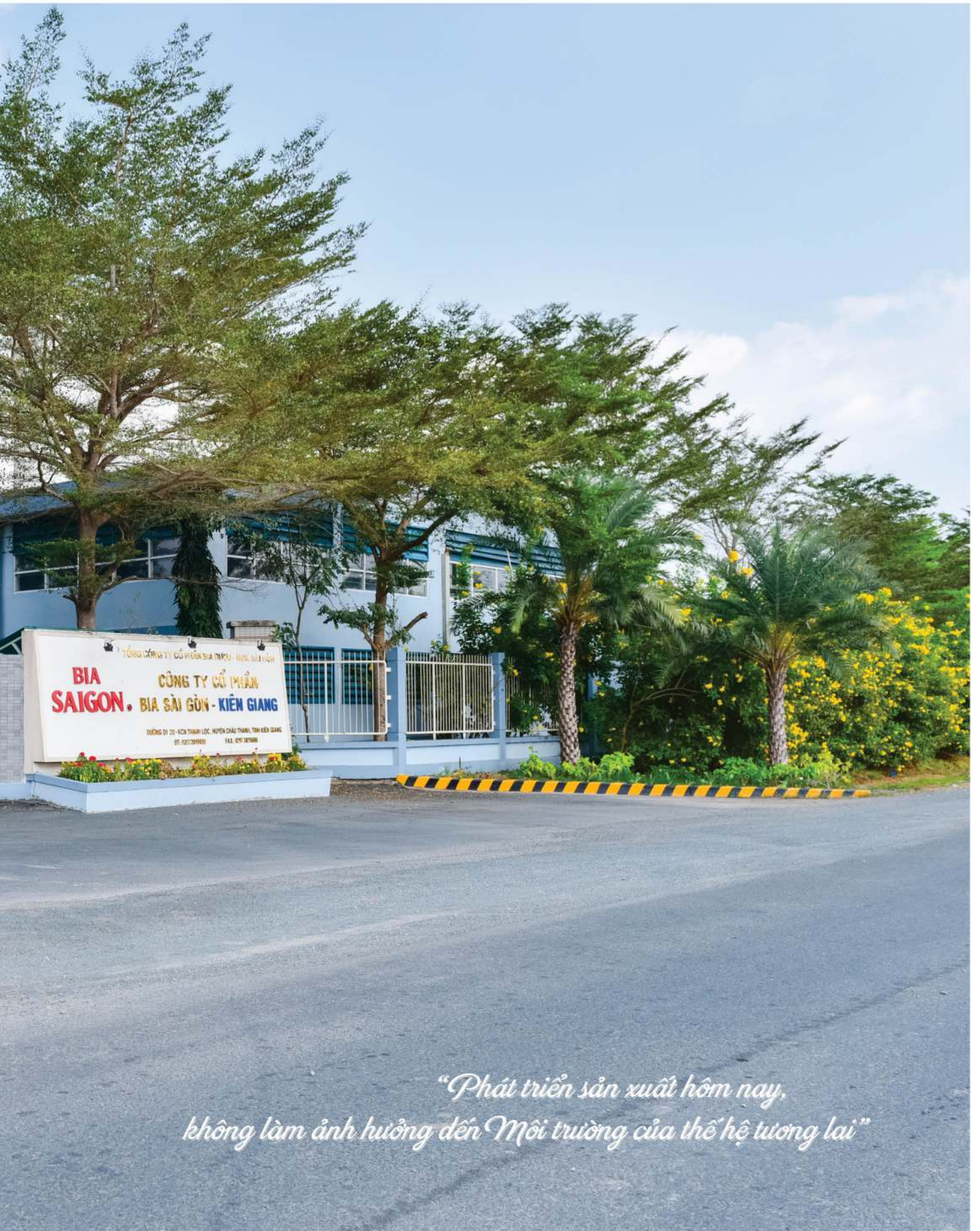
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA  
**SÀI GÒN - KIÊN GIANG**

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2018

Sustainable Development  
Report 2018







*“Phát triển sản xuất hôm nay,  
không làm ảnh hưởng đến Môi trường của thế hệ tương lai”*

# NỘI DUNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
NĂM 2018

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	06
THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	08
CƠ CẤU QUẢN TRỊ	10
QUY MÔ CỦA TỔ CHỨC	14
SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY	16
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	24
CHỦ ĐỀ XÃ HỘI - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	44
CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI	50
TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG	52
ỨNG DỤNG MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP XEN KÈ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI	56

*Kế thừa giá trị*  
**TRĂM NĂM**





## THÔNGIỆP CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### KÍNH THƯA QUÝ NHÀ ĐẦU TƯ, CỔ ĐÔNG, KHÁCH HÀNG VÀ TOÀN THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG!

Chính thức góp mặt trong bản đồ chiến lược của Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, Nhà máy Bia Sài Gòn - Kiên Giang (KGB) đã vinh dự tiếp đón Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tham dự và bấm nút hoàn thành dây chuyền sản xuất, cho ra đời sản phẩm bia đầu tiên ngay tại Kiên Giang ngày 28.4.2015.

Nhanh chóng vận hành tối đa công suất và chinh phục thành công những mục tiêu đề ra, Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang ngay lập tức chuyển mình với bước phát triển thần tốc. Chỉ một năm sau - năm 2016, Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn quyết định nâng tầm quy mô Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang từ 50 triệu lít/năm lên công suất 100 triệu lít/năm với tổng giá trị đầu tư dự án là 340 tỉ đồng.

Khánh thành năm 2017, Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang hiện đại, chuyên nghiệp, đầy đủ các tiêu chuẩn ISO về quản lý chất lượng, môi trường lẫn an toàn thực phẩm trở thành một trong những trung tâm sản xuất hàng đầu khu vực miền Tây Nam bộ. Suốt gần 4 năm hình thành và phát triển, Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang không chỉ tạo nên sự sôi động và mới mẻ cho thị trường trong nước qua những sản phẩm chủ lực cực kỳ đa dạng như bia Sài Gòn và bia địa phương mà còn khẳng định bản lĩnh khi trở thành đối tác gia công uy tín cho các thương hiệu bia nổi tiếng của Úc, Singapore... Ngày 1.1.2019, Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang càng tự hào hơn khi trở thành hội viên của Viện VLB - Viện nghiên cứu và đào tạo hoạt động sản xuất bia tại Berlin (Đức).

Bằng tinh thần của một doanh nghiệp tiên phong đầy trách nhiệm, công ty còn liên tục đóng góp vào nguồn ngân sách của tỉnh từ năm 2014 đến 2018 là 2.253,48 tỉ đồng, giải quyết việc làm ổn định cho lao động địa phương. Đồng thời luôn đồng hành cùng các chương trình an sinh xã hội và từ thiện, chung tay vì cộng đồng với tổng giá trị lên đến 3,1 tỉ đồng.

Trong định hướng chiến lược phát triển đến năm 2020, Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang không ngừng đổi mới, sáng tạo, chủ động hội nhập quốc tế, sản xuất ra nhiều sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển của tỉnh Kiên Giang và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bằng sự quyết tâm, định hướng sáng suốt và nỗ lực không ngừng nghỉ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ - nhân viên Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang đã và đang tiếp tục biến thách thức thành cơ hội tỏa sáng, khẳng định năng lực, xác lập vị thế cũng như nâng tầm giá trị thương hiệu để không phụ sự tin tưởng và kỳ vọng của quý nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng và toàn thể người lao động.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KIÊN GIANG

**LÊ VĂN THẬP**

*Giám đốc*



## NHỮNG CỘT MỐC QUAN TRỌNG CỦA KGB

 Ngày **7.2.2014**

● Khởi công xây dựng Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang, công suất 50 triệu lít/năm.

 Ngày **12.4.2015**

● Nhà máy chính thức vận hành, bắt đầu nấu mẻ bia đầu tiên.

 Ngày **28.4.2015**

● Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang vinh dự đón tiếp **Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng** về bấm nút hoàn thành dây chuyền sản xuất và cho ra đời sản phẩm bia đầu tiên ngay tại Kiên Giang

 Ngày **16.2.2016**

● Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang được nâng quy mô lên 100 triệu lít/năm, với tổng mức đầu tư 340 tỉ đồng (theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐQT phê duyệt).

 Ngày **24.9.2016**

● Nhà máy lắp đặt xong dây chuyền chiết lon và cho ra đời sản phẩm bia lon đầu tiên.

 Ngày **5.4.2017**

● Nhà máy chính thức nấu mẻ bia đầu tiên cho dự án 100 triệu lít/năm.

 Ngày **1.1.2019**

● Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang trở thành hội viên của Viện VLB - Viện nghiên cứu và đào tạo hoạt động sản xuất bia tại Berlin (CHLB Đức).



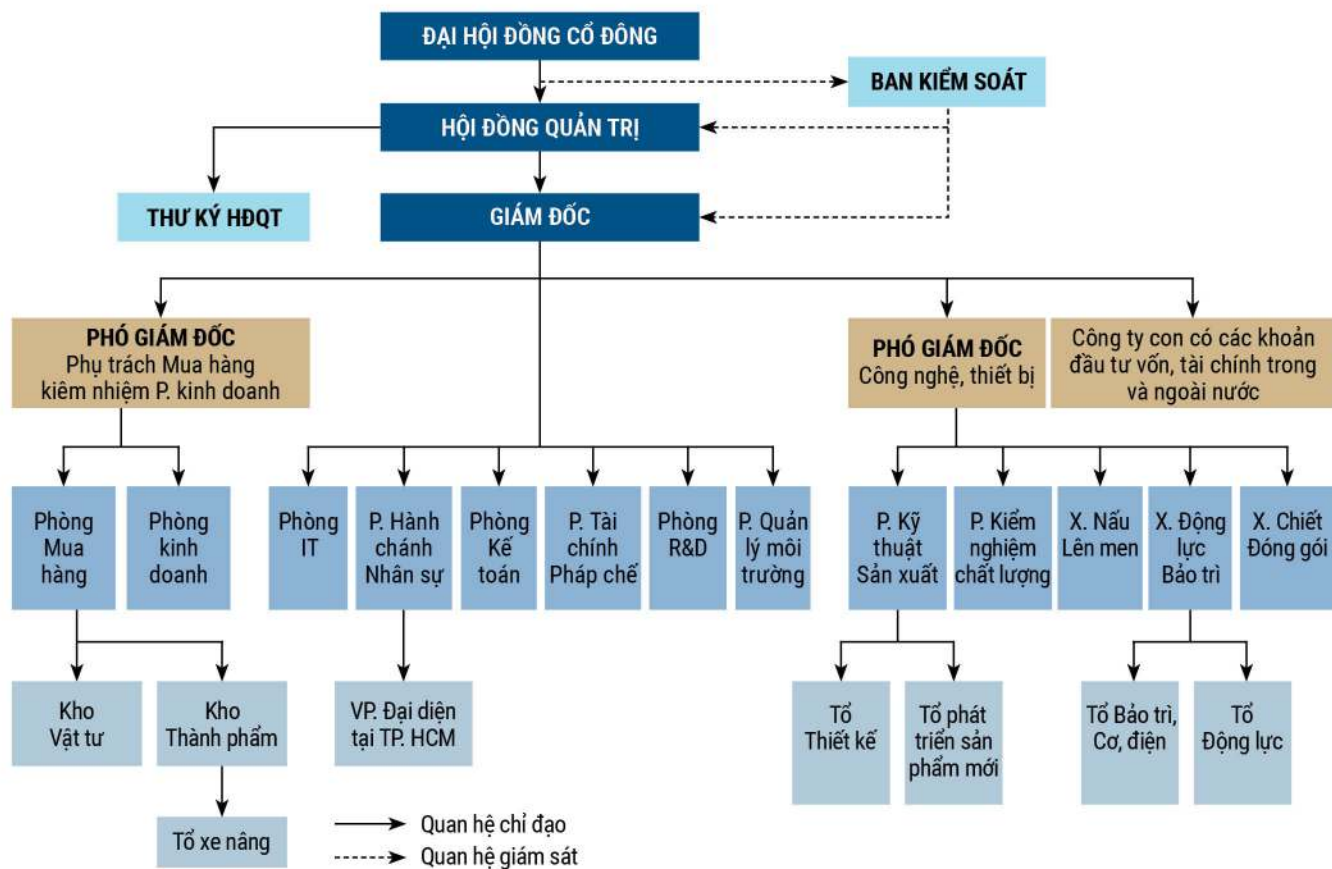


## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KIÊN GIANG

- **Tên tiếng Anh:** SAI GON - KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:** 1701947619
- **Mã số thuế:** 1701947619
- **Vốn điều lệ:** 115.000.000.000 (Một trăm mười lăm tỉ đồng)
- **Ngành nghề hoạt động chính:** Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
- **Quyền sở hữu và hình thức pháp lý:** Công ty cổ phần
- **Quốc gia hoạt động:** Việt Nam
- **Trụ sở chính:** Đường D1-D2, KCN Thạnh Lộc - X.Thạnh Lộc - H.Châu Thành - T.Kiên Giang
- **Điện thoại:** 0297 3 919 699 - **Fax:** 0297 3 876 699
- **Email:** kgb@bsgkg.com.vn
- **Website:** kiengiangbeer.com.vn
- **Facebook:** <https://www.facebook.com/biasaigonkiengiang/>
- **Youtube:** <https://www.youtube.com/c/biasaigonkiengiang>



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – KIÊN GIANG





## CƠ CẤU QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HĐQT CỦA  
CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - KIÊN GIANG  
TẠI THỜI ĐIỂM 31.12.2018 NHƯ SAU

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra. Hoạt động của HĐQT trong năm 2018 trọng tâm vào các điểm sau: lập kế hoạch kinh doanh 2018 trình HĐQT và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2018.



Ông **LÊ HỒNG XANH**  
Chủ tịch HĐQT



Ông **PHAN ĐĂNG TUẤT**  
Thành viên HĐQT



Ông **TEO HONG KENG**  
Thành viên HĐQT



Ông **NGUYỄN TRÍ DŨNG**  
Thành viên HĐQT



Ông **LÊ VĂN THẬP**  
Thành viên HĐQT -  
Giám đốc



Người chịu trách nhiệm trực tiếp cao nhất trong việc quản trị các vấn đề về kinh tế của công ty là giám đốc.

## XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO VÀ PHẠM VI CHỦ ĐỀ



Với phương châm “Phát triển sản xuất hôm nay không làm ảnh hưởng đến môi trường thế hệ tương lai”, Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang luôn đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo quyền con người và bảo vệ môi trường cho thế hệ mai sau.

Nội dung báo cáo sẽ tập hợp các hoạt động của công ty về phát triển bền vững, các hoạt động liên quan đến lợi ích các bên nhằm nhận diện những vấn đề được các bên liên quan quan tâm. Đồng thời, cũng phân tích bức tranh bền vững của công ty thông qua mục tiêu, định hướng dài hạn về môi trường, cộng đồng và xã hội trong những năm tới.

### CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Dựa trên các tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn kể trên, áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động hiện tại của công ty, xác định rõ các nội dung báo cáo, lĩnh vực trọng yếu trong mối tương quan của các bên liên quan và bối cảnh kinh doanh của đơn vị.





## PHẠM VI

Báo cáo được lập tại Việt Nam, lĩnh vực sản xuất bia, đối với hoạt động của Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang.



## SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Lý do hàng đầu tạo nên sự thành công của công ty luôn bắt nguồn từ sự tin yêu tuyệt đối của người tiêu dùng đối với sản phẩm. Các đóng góp khác của các bên liên quan vào thành công của công ty bao gồm sự hỗ trợ, giám sát từ tổng công ty; Bộ Công thương, Bộ LĐTB&XH, Phòng LĐTB&XH huyện Châu Thành, Cục thuế Kiên Giang, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Kiên Giang, Sở Y tế, Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế dự phòng, chính quyền địa phương...

Quản lý các hoạt động của công ty theo luật định về nhân mác, chế độ, chính sách, lao động tiền lương cho CB-CNV, thực hiện đúng quy định an toàn lao động (ATLĐ), quản lý cơ chế hoạt động tài chính, quy định môi trường, chính sách đất đai, quản lý về an toàn thực phẩm, sản phẩm bia theo hồ sơ công bố hợp quy, hồ sơ tự công bố sản phẩm...

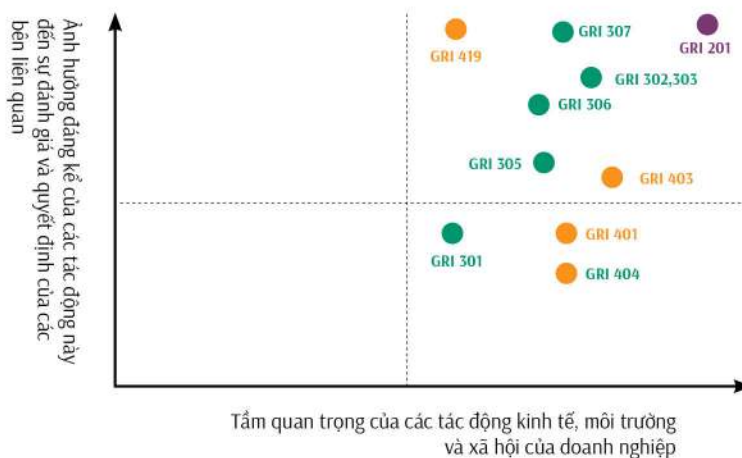
Từ sự hợp tác tích cực của các nhà cung cấp nguyên vật liệu, dịch vụ; từ những nỗ lực của HĐQT, của Ban điều hành khi ưu tiên sử dụng hiệu quả hệ sinh thái của doanh nghiệp (cơ sở hạ tầng, điều kiện vật chất, pháp lý, môi trường tốt cho nhân viên...) cùng toàn thể người lao động.

## TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo này được thực hiện dưới sự hướng dẫn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) thông qua việc tham gia vào dự án Thương Mại Cạnh Tranh (CSRCB)



## MA TRẬN CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU (CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KIÊN GIANG 2018)



**GRI 201:** Hiệu quả hoạt động kinh tế

**GRI 301:** Vật liệu  
**GRI 302:** Năng lượng  
**GRI 303:** Nước  
**GRI 305:** Nước thải

**GRI 306:** Nước thải & Chất thải  
**GRI 307:** Tuân thủ về Môi trường

**GRI 401:** Việc làm  
**GRI 403:** An toàn & Sức khỏe nghề nghiệp  
**GRI 404:** Giáo dục & Đào tạo  
**GRI 419:** Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội

## QUY MÔ CỦA TỔ CHỨC



Tổng số nhân viên: **144**



Tổng số cơ sở hoạt động: **01**



Số lượng sản phẩm hoặc dịch vụ: **09**



Doanh thu ròng: **802.210.944.898 VNĐ**

Tổng vốn hóa (đối với các tổ chức tư nhân) chia nhỏ theo các khoản nợ và vốn chủ sở hữu:



Nợ: **974.757.099.467 VNĐ**



Vốn cổ phần: **161.628.899.550 VNĐ**

### THÔNG TIN VỀ NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC

Nam giới

Lâu dài **111**  
Tạm thời **0**



Khu vực 1  
Lâu dài **144**  
Tạm thời **0**

Nữ giới

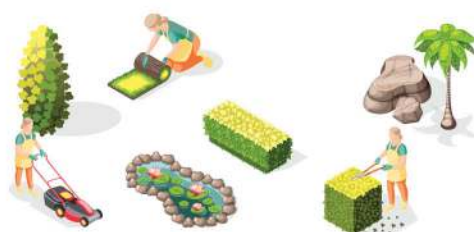
Lâu dài **33**  
Tạm thời **0**



Toàn bộ  
Lâu dài **144**  
Tạm thời **0**

Ngoài ra, công ty còn sử dụng lực lượng lao động theo dạng hợp đồng cung cấp dịch vụ và lao động thời vụ như sau:

- Thuê lực lượng bảo vệ là công ty chuyên nghiệp.
- Thuê đơn vị dịch vụ diệt côn trùng, động vật gây hại.
- Thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.
- Thuê đơn vị cung cấp lao động bốc xếp, vệ sinh, chăm sóc cây cảnh, phụ việc trong xưởng.





## NHÓM BIA SÀI GÒN

---

Năm 2018, công ty sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu bia Sài Gòn với các nhãn hiệu như: Bia chai Sài Gòn Export (355ml), bia chai Sài Gòn Special 330ml), bia lon Sài Gòn Special (330ml), bia lon Sài Gòn Lager (330ml), bia lon Sài Gòn 333 (330ml).







### SÀI GÒN EXPORT

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.9%	20 chai/két	355ml

### SÀI GÒN SPECIAL

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.9%	24 Lon/thùng	20 chai/két
		330ml

### SÀI GÒN LAGER

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.3%	24 Lon/thùng	330ml

### SÀI GÒN 333

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
5.3%	24 Lon/thùng	330ml

Các sản phẩm của Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang được cung cấp chính cho thị trường trong địa bàn tỉnh Kiên Giang và các tỉnh lân cận của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, TP.HCM, Gia Lai...



## NHÓM BIA KGB

---

Bên cạnh đó, công ty còn có các dòng sản phẩm bia mang thương hiệu địa phương, giúp người tiêu dùng có thêm nhiều sự lựa chọn như: Bia lon Legend độ cồn 3,9%, bia lon KGB độ cồn lần lượt: 3,9%, 4,2%, 5,1% và dòng sản phẩm bia chai KGB có độ cồn 4,1%. Tất cả các sản phẩm trên đều có dung tích 330ml được đóng dưới hình thức trong chai hoặc lon, trong thùng giấy 24 lon và trong két nhựa 20 chai.





#### BIA CHAI KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.1%	20 chai/két	330ml

#### BIA CHAI KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.5%	20 chai/két	330ml

#### BIA CHAI KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.9%	20 chai/két	330ml



#### BIA LON LEGEND

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
3.9%	24 Lon/thùng	330ml

#### BIA LON KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
3.9%	24 Lon/thùng	330ml

#### BIA LON KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.2%	24 Lon/thùng	330ml

#### BIA LON KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
5.1%	24 Lon/thùng	330ml

## NHÓM BIA KGB

---

Ngoài ra nhà máy còn sản xuất 2 dòng sản phẩm bia tươi mang thương hiệu: Bia tươi KGB và bia tươi huyền thoại Legend được chiết trong các keg hay còn gọi là bock với dung tích 20 lít và 10 lít.





### BIA LON KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.2%	24 Lon/thùng	330ml

### BIA LON KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
5.1%	24 Lon/thùng	330ml

### BIA LON KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
4.5%	24 Lon/thùng	330ml



### BIA TƯỚI KGB

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
3.6%	01 bock	20/10 lit

### BIA TƯỚI LEGEND

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
3.9%	01 bock	20/10 lit

Với nhà máy quy mô, sở hữu trang thiết bị hiện đại, sản xuất và giám sát chặt chẽ ở tất cả các khâu nhằm cho ra đời các sản phẩm với chất lượng đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm, công ty chính là người bạn đồng hành uy tín, đáng tin cậy cho tất cả đối tác và khách hàng trong nước lẫn quốc tế.

Công ty cũng đang dần hoàn thiện để đạt các tiêu chuẩn Sedex Smeta và BRC, nhằm nâng cao uy tín và vị thế của mình trong khu vực cũng như trên thế giới. Ngoài ra, việc đạt được các tiêu chuẩn trên sẽ góp phần cải thiện tốt hơn nữa đời sống người lao động và hướng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là bước đi đúng đắn hiện nay mà HĐQT và Ban điều hành Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang lựa chọn.

**Sedex**<sup>®</sup>

**SMETA**<sup>®</sup>

**BRC** GLOBAL STANDARD  
FOR FOOD SAFETY

## NHÓM GIA CÔNG XUẤT KHẨU

---

Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang vinh dự được các đối tác trong và ngoài nước tin tưởng chọn lựa làm nơi gia công các thương hiệu bia nổi tiếng và uy tín như: Các sản phẩm bia Draft, một trong những thương hiệu bia bán chạy hàng đầu tại Singapore;...





Việc chiếm trọn niềm tin của các đối tác khi được chọn làm nơi gia công các thương hiệu bia nổi tiếng càng khẳng định thêm năng lực Công ty CP bia Sài Gòn - Kiên Giang cùng đội ngũ kỹ thuật giàu kinh nghiệm, tâm huyết, chuyên nghiệp luôn sẵn sàng đồng hành tạo ra những thành công.

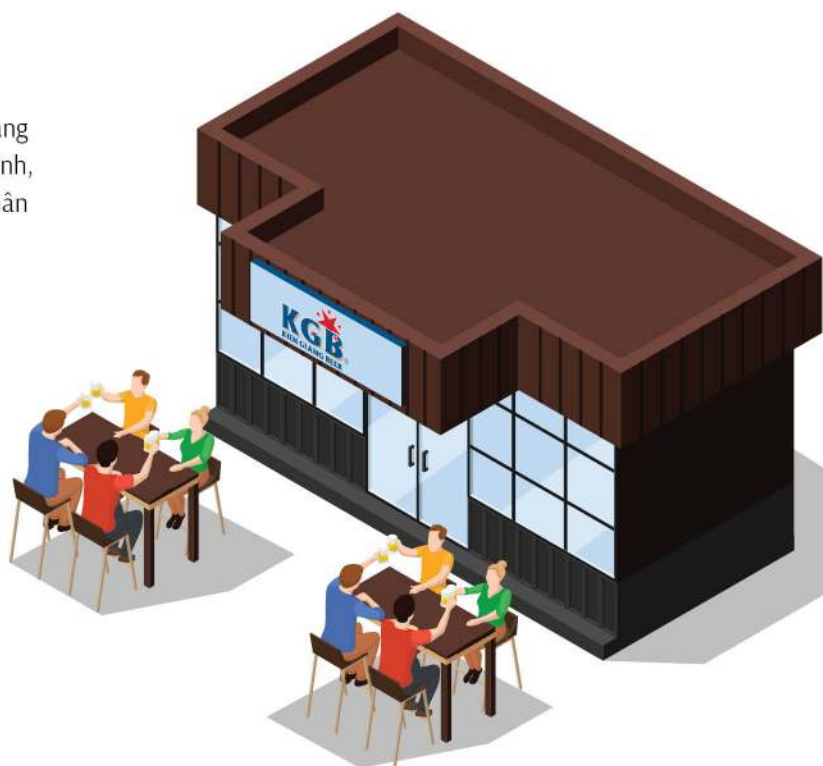
#### BIA DRAFT

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
5%	12 chai/thùng	610ml

#### BIA LON DRAFT

Độ cồn	Đóng gói	Dung tích
5%	24 Lon/thùng	320ml

Sản phẩm phục vụ cho các đối tượng khách hàng nam nữ từ trên 18 tuổi, không phân biệt giới tính, đẳng cấp, cực kỳ đa dạng nhằm tới tất cả các phân khúc từ bình dân đến cao cấp.



## CHỦ ĐỀ KINH TẾ GRI 200 – GRI 201: HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm. Phát triển kinh tế để tăng ngân sách Nhà nước, trong đó công ty cũng sẽ gia tăng doanh thu, lợi nhuận; giải quyết phần nào các vấn đề đời sống cho người lao động, nâng cao cơ sở vật chất, cải thiện môi trường.

Đầu tư trang thiết bị hiện đại và mức giá nguyên vật liệu cao là nguồn gốc phát sinh tác động. Tìm kiếm, đánh giá nhà cung cấp nguyên vật liệu nhằm hạ giá thành sản phẩm cũng như đầu tư trang thiết bị hiện đại để giảm hao phí năng lượng, nước, hơi nóng.





## PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Công ty tổ chức quản lý hoạt động kinh tế trên cơ sở lựa chọn những công cụ và phương tiện thích hợp nhằm thực hiện mục tiêu đề ra. Căn cứ vào phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp, phương pháp kế hoạch hóa, phương pháp tổ chức, phương pháp kiểm tra, hạch toán, phương pháp kinh tế, phương pháp hành chính - tổ chức, phương pháp tâm lý xã hội - giáo dục, phương pháp quản lý nội bộ hệ thống và các phương pháp tác động lên các hệ thống khác. Phương pháp quản trị phải nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.



## CHÍNH SÁCH

Chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách điều tiết hoạt động kinh tế, chính sách kinh tế đối ngoại và chính sách phát triển kinh tế.



## CAM KẾT

### ● Về Quản trị:

- Duy trì và nâng cao năng lực quản lý.
- Tập trung vào hoạt động cốt lõi: Sản xuất bia.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với phương châm: "Thân thiện - Hiệu quả - An toàn".

### ● Công tác an toàn sức khỏe môi trường:

- Thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường; đảm bảo sự phù hợp các chính sách.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường đáp ứng tiêu chuẩn ISO 14001.
- Sử dụng nguồn nguyên liệu hiệu quả. Tiết kiệm năng lượng. Kiểm soát và xử lý tốt phát thải.

### ● Phát triển nguồn nhân lực:

- Đảm bảo điều kiện làm việc, chế độ cho người lao động.
- Chú trọng công tác đào tạo, phát huy sáng kiến kỹ thuật.

## TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG:

- Thực hiện tốt các chương trình an sinh xã hội.
- Đóng góp cho ngân sách nhà nước.
- Đầu tư cơ sở vật chất, góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương.



### MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

Mục tiêu của Phương pháp quản trị: có thể kiểm soát và thể hiện được tính minh bạch về tình hình tài chính của công ty. Chỉ tiêu của phương pháp quản trị: sử dụng phần mềm kế toán Bravo để kiểm soát số liệu, kiểm soát định mức của nhà máy để tính toán hiệu quả. Đồng thời hàng năm công ty luôn có kiểm toán độc lập để kiểm tra tính chính xác của báo cáo tài chính.



### TRÁCH NHIỆM

Quản trị công ty theo hướng tập trung, thống nhất từ trên xuống. Trách nhiệm và quyền hạn được phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng cấp, rõ ràng và xuyên suốt từ HĐQT đến Ban Điều hành, cấp quản lý và nhân viên.



### CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mọi tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trường hợp không đạt được thỏa thuận như mong muốn, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

### CÁC BIỆN PHÁP HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ, NHƯ CÁC QUY TRÌNH, DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁNG KIẾN

Nâng cao trách nhiệm và năng lực điều hành bộ máy quản lý, thường xuyên đào tạo kiến thức kỹ năng cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, quản lý định mức, tiết giảm chi phí. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cải tiến kỹ thuật, áp dụng có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm năng lượng. Thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISO 17025. Tham gia công tác an sinh xã hội.



## NGUỒN LỰC

### Nguồn lực quản trị bao gồm

**Nhân lực:** Toàn bộ lực lượng lao động của công ty. Trong đó, vai trò của cấp quản lý là cao nhất trong việc thiết lập các mục đích, giá trị và chiến lược.

**Tài chính:** Bao gồm các loại tiền và hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm thuộc sở hữu của công ty thường do phòng tài chính, kế toán hoặc mua hàng/bán hàng/kho theo dõi. Tài chính cần đáp ứng các yêu cầu hạch toán của Bộ Tài chính, quy định đóng thuế; hoặc thông lệ tài chính quốc tế.

**Tổ chức:** Các phòng, ban trong công ty thực hiện các công việc, nhiệm vụ được phân công, phân quyền bằng các thể chế (quy định) của công ty và luật pháp.



**Khách hàng:** Các khách hàng và đối tác của công ty

**Quy trình/Quy chế:** Mua hàng, nhập khẩu, bán hàng, phân phối, sản xuất, hoạch định sản xuất, tồn kho.

**Công nghệ:** CNTT ứng dụng vào điều hành công ty như phần mềm Bravo...

## ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

### CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ:

- Dựa trên nguyên tắc xây dựng hệ thống chỉ tiêu bằng cách so sánh giữa kết quả kinh tế và chi phí kinh tế, có thể lập được một bảng hệ thống chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả quản trị của doanh nghiệp.
- Hằng tháng, phòng Kế toán thực hiện kiểm kê nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và lập báo cáo tài chính.
- Bảo đảm tính toàn diện và hệ thống trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đảm bảo tính thực tiễn trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ:

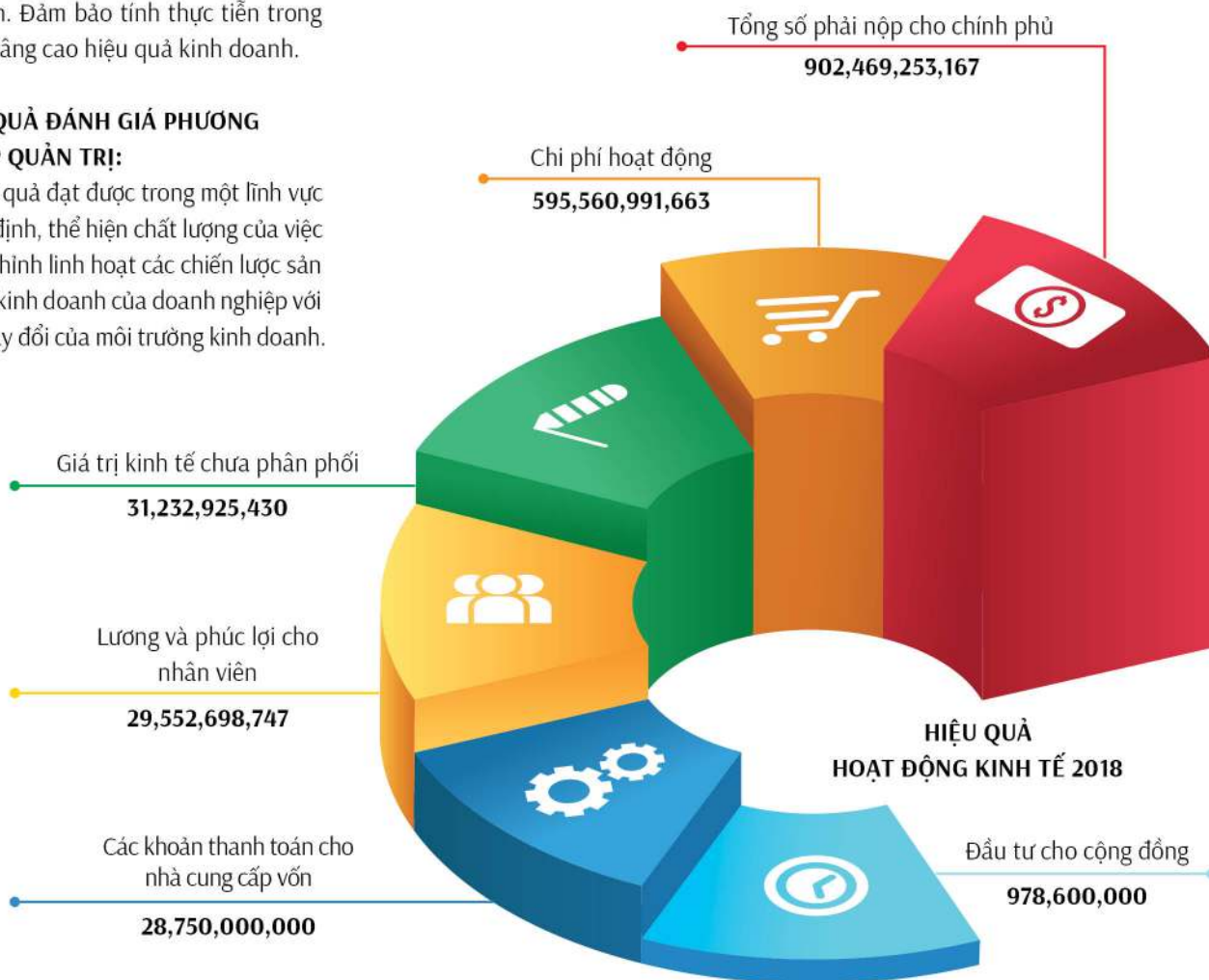
- Kết quả đạt được trong một lĩnh vực nhất định, thể hiện chất lượng của việc điều chỉnh linh hoạt các chiến lược sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

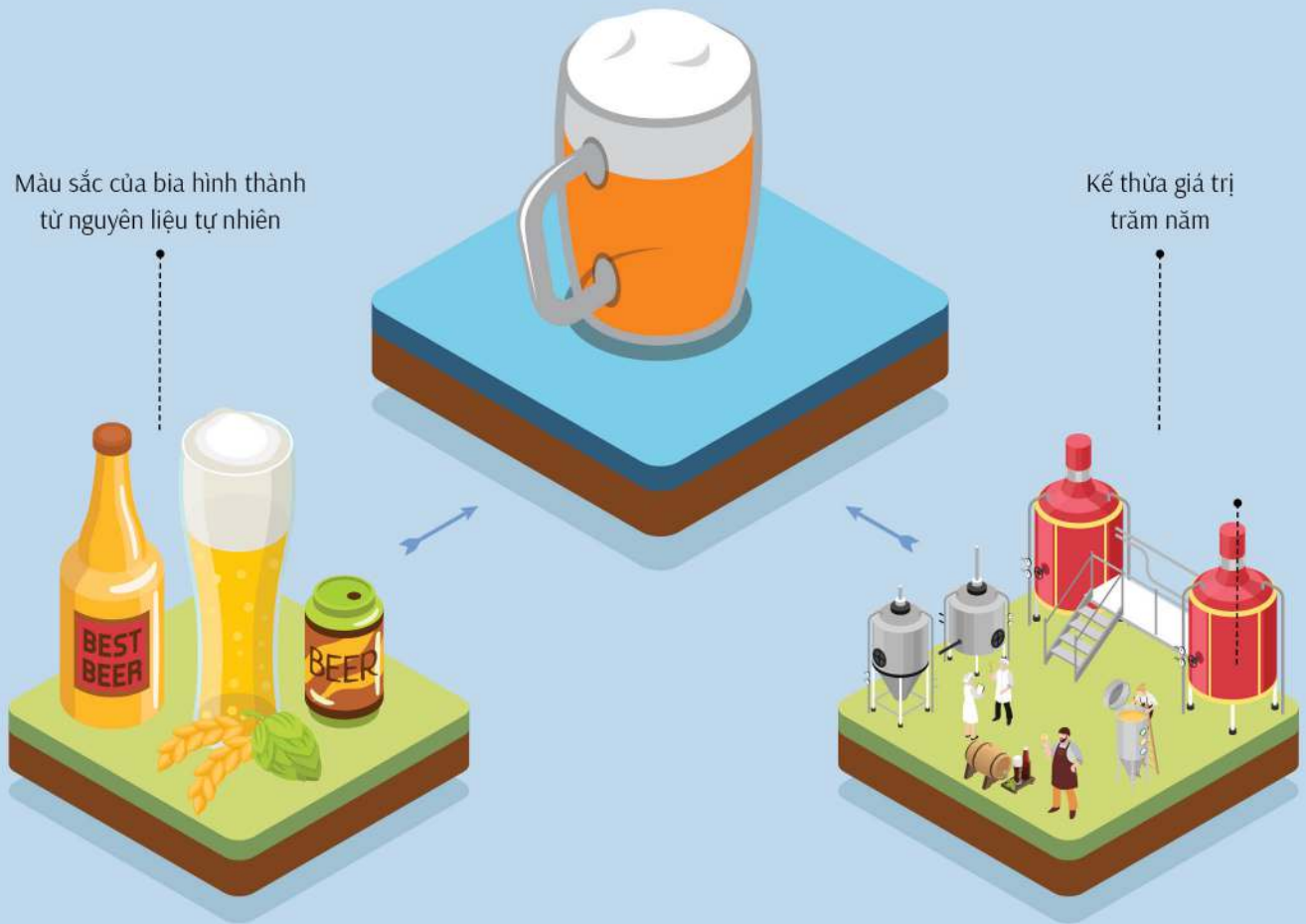
Hoạt động đánh giá được sử dụng thường xuyên trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều hành doanh nghiệp. Đó được xem là một chỉ số quan trọng để thay đổi hiệu quả hoạt động và xác định những điểm mạnh/yếu và cơ hội cải tiến của doanh nghiệp.

- Phương pháp quản trị hiện tại khá tốt, có nhiều mặt tích cực giúp Ban điều hành quản lý được chặt chẽ các thông số kinh tế của doanh nghiệp.

### BẤT KỲ ĐIỀU CHỈNH NÀO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ:

Các điều chỉnh liên quan đến các phương pháp quản trị như: Các yếu tố vĩ mô (tỷ giá và lãi suất cho vay, tiền lương và thu nhập, văn hóa, pháp luật và quản lý nhà nước...), các yếu tố vi mô (đối thủ cạnh tranh, sản phẩm thay thế, nhà cung ứng, khách hàng...).





**PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN**



Công nghệ - Kế hoạch - Nguyên vật liệu



**CHÍNH SÁCH**

Lãnh đạo công ty ban hành chính sách chất lượng Môi trường - An toàn thực phẩm (MT - ATTP) như sau:

- Không ngừng áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Sử dụng nguyên vật liệu rõ nguồn gốc, đảm bảo chất lượng.

- Sử dụng thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến.
- Nguồn nhân lực chuyên nghiệp, thường xuyên học tập, sáng tạo và đổi mới.
- Nghiêm túc tuân thủ các yêu cầu pháp luật.
- Phát triển sản xuất hôm nay không làm ảnh hưởng đến môi trường của thế hệ tương lai.

## CAM KẾT

Lãnh đạo công ty cam kết xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng - MT - ATTP, thường xuyên cải tiến và nâng cao hiệu lực của hệ thống bằng các biện pháp cụ thể như sau:

- Lãnh đạo xây dựng chính sách chất lượng - MT - ATTP và cam kết, thực hiện chính sách chất lượng - MT - ATTP.
- Tổ chức phổ biến và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên nhận thức được tầm quan trọng của chính sách và trong mọi yêu cầu khắt khe của khách hàng về mặt chất lượng, ATTP.
- Đảm bảo chính sách chất lượng - MT - ATTP được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên cải tiến.
- Thực hiện các mục tiêu chất lượng - MT - ATTP được hoạch định rõ theo từng thời kỳ.
- Để đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng - MT - ATTP thực hiện và thường xuyên được cải tiến, giám đốc công ty cam kết đáp ứng các nguồn lực cần thiết.



## MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

- Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm.
- Đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng an toàn thực phẩm 100%.
- Thực hiện giám sát định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao điện, nước, hóa chất chính, hơi nước... tính theo 1.000 lít bia: ≤100% định mức.
- Nước thải đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A.

## TRÁCH NHIỆM

Lãnh đạo công ty xác định trách nhiệm và các mối quan hệ trong công việc và bảo đảm quyền hạn của các thành viên trong công ty để thực hiện công việc được giao thông qua:

- Sơ đồ tổ chức.
- Phân công trách nhiệm, quyền hạn các đơn vị.
- Các quy trình/thủ tục trong hệ thống quản lý chất lượng - MT - ATTP theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2005.



## NGUỒN LỰC

- Các nhân viên trong công ty khi được phân công công việc (kể cả nhân viên của nhà thầu) có ảnh hưởng tới chất lượng - MT - ATTP đều phải có năng lực thông qua việc đào tạo, giáo dục. Hoạt động bổ sung nhân lực được thực hiện qua công tác tuyển dụng và đào tạo. Thông thường khi tuyển dụng nhân sự, công ty đảm bảo các vị trí tuyển dụng đã đáp ứng yêu cầu về năng lực.
- Tài liệu viện dẫn: Quy chế tuyển dụng hiện hành. Các thiết bị trong công ty được kiểm soát đảm bảo cung cấp sản phẩm một cách ổn định, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm cũng như đảm bảo các yếu tố môi trường.



## CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

- Khiếu nại và kết quả thăm dò sự hài lòng của khách hàng từ Tổng công ty, Ban lãnh đạo công ty có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty và thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật.



## ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

### CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ:

Công ty tiến hành lập kế hoạch và triển khai các quá trình cần thiết đối với việc tạo ra sản phẩm, kiểm soát các khía cạnh môi trường. Các quá trình này đều nhất quán với các yêu cầu của các quá trình khác của hệ thống chất lượng - MT - ATTP. Trong quá trình xây dựng các qui trình công nghệ, khi thích hợp công ty cần xem xét các vấn đề sau:



Các mục tiêu chất lượng - MT - ATTP và các yêu cầu đối với sản phẩm.



Nhu cầu thiết lập các quá trình, tài liệu và việc cung cấp các nguồn lực cụ thể đối với sản phẩm



Các hoạt động kiểm tra xác nhận, xác nhận giá trị sử dụng, các hoạt động theo dõi, kiểm tra và thử nghiệm cụ thể cần thiết đối với sản phẩm và tiêu chuẩn chấp nhận sản phẩm.



Các hồ sơ cần thiết để cung cấp bằng chứng chứng tỏ rằng các quá trình thực hiện và sản phẩm tạo thành đáp ứng các yêu cầu.



Kiểm soát và tác động đến các quá trình thuê ngoài.



Trao đổi thông tin liên quan đến môi trường với đơn vị cung cấp bên ngoài bao gồm cả nhà thầu.



### KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ:

Công ty tổ chức thu thập và phân tích các thông tin về sự chấp nhận của khách hàng, đánh giá nội bộ, phân tích dữ liệu, giám sát và đo lường, đánh giá sự tuân thủ có đáp ứng yêu cầu của khách hàng và các bên liên quan hay không, coi đó như một trong những thước đo mức độ thực hiện của hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm là kết quả để phát triển bền vững.



Phương pháp quản trị hiện tại khá tốt, có nhiều mặt tích cực giúp Ban điều hành quản lý được chặt chẽ các thông số kinh tế của doanh nghiệp.



## VẬT LIỆU 2018

### VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

Vật liệu không thể tái tạo đã được sử dụng: 2.134.525,37 kg.

Vật liệu có thể tái tạo đã được sử dụng: 110.932.709,84 kg.



## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC



Tổng lượng tiêu thụ nhiên liệu: 38.613.983,0MG

Loại nhiên liệu được sử dụng

Tổng lượng tiêu thụ nhiên liệu trong nhà máy bao gồm: điện năng, dầu DO 0.05%S và xăng A95

Công ty không tiêu thụ nhiên liệu từ các nguồn không tái tạo.

Các loại giải trình Năm 2018, công ty không sử dụng nhiên liệu từ các nguồn không tái tạo.

Lượng tiêu thụ điện năng: 34.831.793,0 MG

Lượng tiêu thụ nhiệt: 0,0 MG

Lượng tiêu thụ năng lượng làm mát: 0,0 MG

Lượng tiêu thụ hơi nước: 86.389.720,0 MG

Điện năng đã bán: 0,0 MG

Nhiệt đã bán: 0,0 MG

Năng lượng làm mát đã bán: 0,0 MG

Hơi nước đã bán: 0,0MG

Tổng lượng tiêu thụ năng lượng trong tổ chức: 284.839.198,0 MG

Phương pháp đo lường trên cơ sở các thiết bị giám sát nhiên liệu sử dụng như đồng hồ đo điện năng tiêu thụ, đồng hồ đo hơi bão hòa, đồng hồ đo xăng, dầu.

<https://www.convertworld.com/vi/nang-luong/kwh.html>

<https://tplus-engineering.com/ban-nhiệt-do-ap-suất-va-nang-luong-cua-hoi-bao-hoa> <http://demo11.chaua.com.vn/goc-ky-thuat/bang-quy-doi-nhiên-lieu-14.html>



Tank thu hồi nước  
cho hệ tiết kiệm năng lượng



Hệ thống thu hồi hơi nước nóng  
cho hệ tiết kiệm năng lượng

### CƯỜNG ĐỘ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

Tiêu thụ năng lượng tuyệt đối của tổ chức: 1,274 MG

Chuẩn đo cụ thể của tổ chức: 1000,0

Cường độ sử dụng năng lượng: 0,0 MG

Chuẩn đo cụ thể trên 1.000 lít sản phẩm

Loại năng lượng: Xăng, điện, hơi nóng, hơi nước

Tỷ lệ này sử dụng năng lượng đã tiêu thụ trong tổ chức

### GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

Lượng giảm tiêu hao năng lượng đạt được như trên là kết quả trực tiếp của các sáng kiến bảo toàn và sử dụng hiệu quả năng lượng, tính bằng đơn vị Jun hoặc bội số: 5.465.979,0 MG.

Loại năng lượng: Điện, hơi nóng.

Cơ sở tính toán giảm tiêu hao năng lượng dựa trên sự so sánh lượng sử dụng của năm 2017 và 2018.

### CÁC BIỆN PHÁP GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN NĂM 2018:

- Bọc cách nhiệt các đường ống hơi góp phần giảm thất thoát nhiệt năng sử dụng.
- Sử dụng bộ trao đổi nhiệt bằng nước nóng thay cho dùng hơi cho máy thanh trùng chiết chai và lon.
- Sử dụng các đèn chiếu sáng dạng led thay cho các đèn chiếu sáng sợi đốt truyền thống kết hợp với sử dụng các bộ hẹn giờ tắt mở tự động các đèn chiếu sáng vào ban đêm.

**Phương pháp sử dụng:** Thống kê và so sánh định mức năng lượng sử dụng trên tổng lượng thành phẩm sản xuất được.

## NƯỚC

Nước một thành phần không thể thiếu để sản xuất bia. Nguồn nước đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm.

Nguồn nước công ty sử dụng là nước bề mặt, được cấp từ Công ty cấp nước thành phố theo quy chuẩn nước sinh hoạt Bộ Y tế QCVN 02:2009/BYT. Nước sinh hoạt sau khi cấp đến nhà máy được đưa qua hệ thống xử lý nước của nhà máy để cho ra các sản phẩm nước theo tiêu chuẩn sản xuất như nước qua xử lý lọc RO cung cấp cho nấu bia, nước làm mềm cung cấp cho các quy trình sản xuất tiếp xúc trực tiếp với máy móc thiết bị như lò hơi, máy thanh trùng, các quy trình rửa vệ sinh CIP và nước sử dụng cho sinh hoạt vệ sinh sàn, bên ngoài máy móc thiết bị.



Khu vực xử lý nước nấu Bia

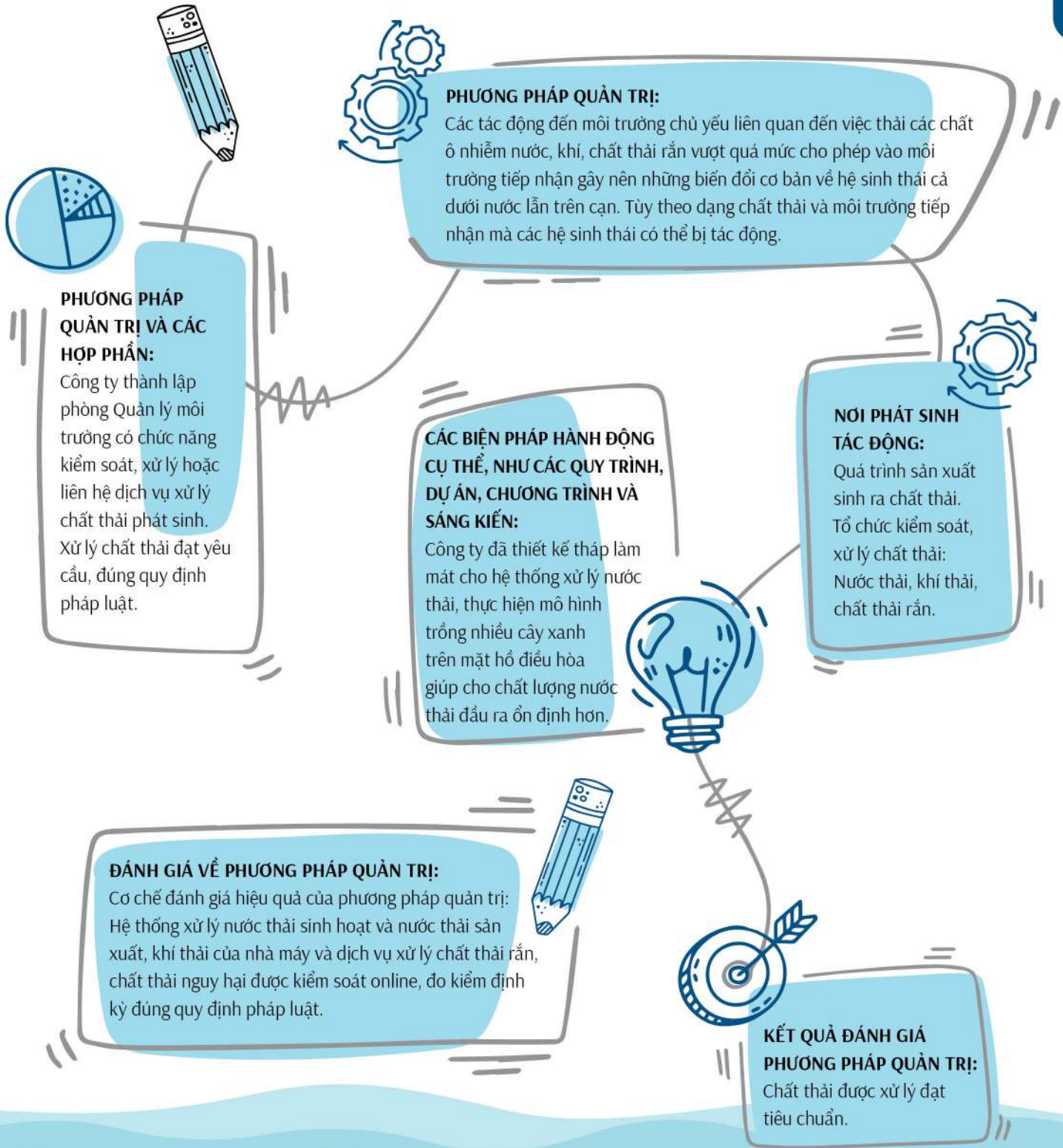


Mỗi khu vực, xưởng sản xuất sử dụng nước đều có đồng hồ đo lượng nước sử dụng giúp kiểm soát được định mức sử dụng của từng xưởng và kiểm soát được vấn đề thất thoát trong quá trình sử dụng.

Công ty đã áp dụng một số giải pháp thu hồi nước để tái sử dụng góp phần tiết kiệm nước như: Thu hồi lại nước thải của máy lọc RO để sử dụng nước cho vệ sinh sàn, lau chùi thiết bị. Thu hồi nước tráng rửa lon để dùng cho việc làm sạch bên ngoài lon sau khi chiết và bôi trơn băng tải. Thay thế một số van phao chống tràn dạng truyền thống bằng van phao thông minh công nghệ mới giúp giảm thất thoát nước.

# NƯỚC 2018

Lượng nước đầu vào theo nguồn (Các nguồn cấp nước đô thị hoặc cơ sở cấp nước công cộng hoặc tư nhân khác): 555.568,0 lít. Công ty không sử dụng nước bề mặt, nước ngầm, nước mưa, nước thải từ các tổ chức khác



## PHÁT THẢI 2018:

### PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GHG) TRỰC TIẾP (PHẠM VI 1):

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (phạm vi 1) theo tấn CO<sub>2</sub> tương đương 0,0 theo tấn CO<sub>2</sub> tương đương.
- Trong năm 2018 không có phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (phạm vi 1) bao gồm: CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O, HFCs, PFCs, SF<sub>6</sub>, NF<sub>3</sub>. Và không có phát thải khí CO<sub>2</sub> có nguồn gốc sinh vật theo tấn CO<sub>2</sub> tương đương.
- Năm mốc dùng cho tính toán, nếu áp dụng, bao gồm: 2017

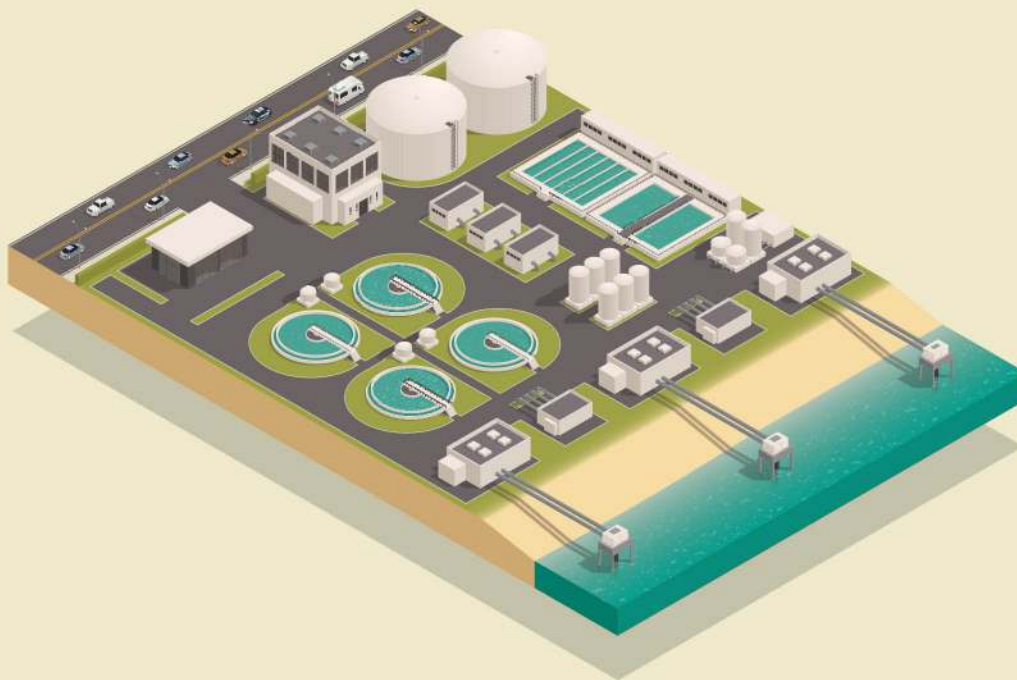


### LÝ DO LỰA CHỌN NĂM MỐC:

Xác định thời gian đo lường cụ thể và đánh giá xu hướng.

### PHÁT THẢI TRONG NĂM MỐC:

0,0 theo tấn CO<sub>2</sub> tương đương.



**BỐI CẢNH CHO BẤT KỲ THAY ĐỔI ĐÁNG KỂ NÀO VỀ PHÁT THẢI DẪN ĐẾN VIỆC TÍNH TOÁN LẠI PHÁT THẢI TRONG NĂM MỐC:**

- Chưa có bất kỳ thay đổi.
- Nấm men lên men tạo sản phẩm phụ là CO<sub>2</sub>, được thu hồi, làm sạch để đưa vào sản phẩm.

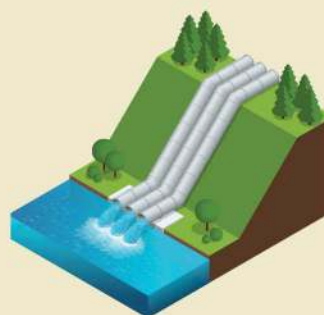
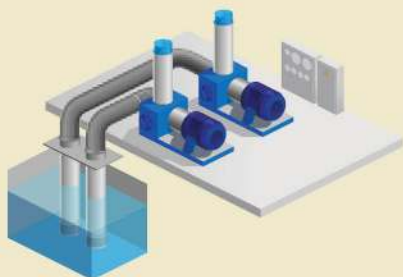
**PHÁT THẢI CHẤT PHÁ HỦY TẦNG Ô-ZÔN (ODS):**

- Không nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất và sử dụng ODS
  - Kết quả quan trắc môi trường.
- Nox: 50,76mg  
- Sox: 0,0mg

- Không có các chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP), các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC), các chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAP), hạt vật chất (PM).

**CÁC DANH MỤC TIÊU CHUẨN KHÁC CỦA PHÁT THẢI KHÍ ĐÃ XÁC ĐỊNH TRONG CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN:**  
0,0 mg

**KẾT QUẢ ĐO CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG:** HD.KT.01



## NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Quá trình sản xuất tạo ra nước thải nếu không được xử lý sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường.



Hệ thống xử lý nước thải hiện hữu công suất 1.200m<sup>3</sup>/ngày đêm đã được Tổng cục Môi trường xác nhận hoàn thành tại Giấy xác nhận số 11/GXN-TCMT ngày 25.1.2016. Hệ thống XLNT hiện hữu này đủ khả năng xử lý triệt để nước thải của nhà máy đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện cam kết phát triển bền vững của công ty.



### CÁC SÁNG KIẾN VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

Công ty đã thiết kế tháp làm mát cho hệ thống xử lý nước thải, thực hiện mô hình trồng nhiều cây xanh trên mặt hồ điều hòa giúp cho chất lượng nước thải đầu ra ổn định hơn.



## NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI 2018

Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm  
Tổng lượng nước thải theo kế hoạch và không theo kế hoạch, tính theo:

Công suất thiết kế	Lượng thực tế	Địa điểm	Chất lượng nước, bao gồm phương pháp xử lý	Liệu nước thải có được tái sử dụng bởi một tổ chức khác hay không
1.200 lít	1.000 lít	D1,D2 - KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Hệ thống XLNT sử dụng công nghệ xử lý vi sinh xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất	Một phần được tái sử dụng để tưới cây xanh trong khuôn viên công ty

Nước thải đạt  
QCVN 40:2011/BTNMT, cột A

### TỔNG LƯỢNG CHẤT THẢI THEO LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ:

Không tái sử dụng, tái chế phục hồi, bao gồm cả phục hồi năng lượng, đốt (đốt khối lượng lớn), bơm giếng sâu, chôn lấp, chứa tại chỗ chất thải.



*Khu vực hồ điều hòa xử lý nước thải*

Năm 2018, công ty thuê đơn vị bên ngoài vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại: 2.392 kg. Không có sự cố tràn hệ thống xử lý nước thải. Không có khu vực nào bị ảnh hưởng bởi việc thải nước và/hoặc dòng nước thải.

Khu vực chứa nước và môi trường sống liên quan có được chỉ định là khu vực được bảo tồn cấp quốc gia. Giá trị đa dạng sinh học, chẳng hạn như tổng số loài được bảo tồn: Không báo cáo.

## TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

### PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ:

Hoạt động sản xuất tạo ra nước thải, khí thải, chất thải rắn tác động đến môi trường chủ yếu liên quan đến việc thải các chất ô nhiễm nước, khí, chất thải rắn vượt quá mức cho phép vào môi trường tiếp nhận gây nên những biến đổi cơ bản về hệ sinh thái cả dưới nước lẫn trên cạn.



## PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỢP PHẦN

Công ty có kế hoạch vận hành máy hợp lý để các thiết bị được bảo trì bảo dưỡng đúng tần suất không ảnh hưởng đến chất lượng của thiết bị và quá trình sản xuất của nhà máy, đảm bảo các loại khí thải, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường. Công ty chủ trương giảm thiểu lượng phát thải thải ra môi trường đến mức thấp nhất.

## CÁC SÁNG KIẾN VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

Công ty đã áp dụng một số giải pháp thu hồi nước để tái sử dụng góp phần tiết kiệm nước như: Thu hồi lại nước thải của máy lọc RO để sử dụng nước cho vệ sinh sàn, lau chùi thiết bị. Thu hồi nước tráng rửa lon để dùng cho việc làm sạch bên ngoài lon sau khi chiết và bôi trơn băng tải. Thay thế một số van phao chống tràn dạng truyền thống bằng van phao thông minh công nghệ mới giúp giảm thất thoát nước. Bằng phương pháp phân tích, đo kiểm, quan trắc cho thấy hệ thống đạt yêu cầu, công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường, vì vậy không có bất kỳ hình thức bị phạt.

## CHỦ ĐỀ XÃ HỘI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

### NGUỒN NHÂN LỰC:

Một môi trường làm việc thân thiện và tích cực sẽ thúc đẩy tinh thần làm việc, sức sáng tạo của nhân viên. Từ đó tạo nên nguồn động lực mạnh mẽ thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận cao, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang luôn chú trọng công tác đào tạo và tuyển chọn đội ngũ nhân viên có trình độ, tinh thần trách nhiệm, ý thức trong nghề nghiệp, có tính kỷ luật và đặc biệt là tinh thần học hỏi nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh đó, công ty cũng không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho

nhân viên, thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực, tạo một môi trường làm việc năng động, thoải mái nhất cho nhân viên.


Công ty gia tăng hiệu quả quản trị nhân sự bằng cách phân loại, tổ chức hoạt động và phân công công việc cụ thể cho người lao động thông qua mô tả công việc, giao nhiệm vụ; trả lương phù hợp, khen thưởng thích đáng cho người lao động. Công ty luôn tổ chức đánh giá, xem xét định kỳ, cuối năm và khi có biến động giúp cho tình hình cơ cấu nhân sự, lao động ổn định.




**VIỆC LÀM 2018**

Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc

**TỔNG SỐ LƯỢNG VÀ TỶ LỆ NHÂN VIÊN THUÊ MỚI  
TRONG KỶ BÁO CÁO, THEO NHÓM TUỔI, THEO GIỚI TÍNH VÀ KHU VỰC**

	Thuê mới						Tỷ lệ					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50
Việt Nam	5	2	0	0	0	0	3,47%	1,39%	0%	0%	0%	0%
Tổng theo độ tuổi	5,0	2,0	0,0	0,0	0,0	0,0	3,47%	1,39%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng theo giới tính	7,0			0,0								
Tổng cộng	7,0											

**TỔNG SỐ LƯỢNG VÀ TỶ LỆ NHÂN VIÊN THUÊ MỚI TRONG KỶ BÁO CÁO,  
THEO NHÓM TUỔI, THEO GIỚI TÍNH VÀ KHU VỰC.**

	Thuê mới						Tỷ lệ					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50
Việt Nam	3	4	0	3	2	0	2,08%	2,78%	0%	2,08%	1,39%	0%
Tổng theo độ tuổi	3,0	4,0	0,0	3,0	2,0	0,0	2,08%	2,78%	0,0%	2,08%	1,39%	0,0%
Tổng theo giới tính	7,0			5,0								
Tổng cộng	12,0											

Nghỉ thai sản	Nam giới	Nữ giới
Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản	9	5
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản	9	5
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong kỳ báo cáo sau khi kết thúc nghỉ thai sản	9	5
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản mà vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau khi quay lại làm việc	9	5
Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%
Tỷ lệ giữ chân nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%

**VIỆC LÀM 2018**



Công ty thường xuyên tiến hành đánh giá rủi ro về an toàn sức khỏe và nghề nghiệp, thiết lập đội an toàn vệ sinh lao động với đại diện là người lao động.



Kiểm tra kiến thức về an toàn lao động, diễn tập tình huống khẩn cấp và tổ chức khám sức khỏe định kỳ.



Năm 2018 không có người lao động bị bệnh nghề nghiệp, không xảy ra các vụ cháy nổ, không xảy ra tai nạn nghề nghiệp đáng kể.



Công ty đang áp dụng hệ thống tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội để thực hiện tốt hơn nữa về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

**An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018:**



Đội an toàn vệ sinh lao động và Mạng lưới an toàn vệ sinh viên đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động.



100% người lao động mà công việc hoặc nơi làm việc của họ do tổ chức kiểm soát, được đại diện trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động.

**LOẠI THƯƠNG TÍCH VÀ TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
NGÀY CÔNG BỊ MẮT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẮT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC**

IR		ODR		LDR		AR		Tử vong liên quan đến công việc	
Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Báo cáo, công bố tình hình tổng hợp tai nạn lao động theo Thông tư số 08/2016/TT- BLĐTBXH. Các chủ đề về sức khỏe và an toàn luôn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn theo quy định của pháp luật.

## GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Giáo dục đào tạo đóng vai trò quan trọng là nhân tố cốt lõi, là chìa khóa, là động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển và phát triển bền vững. Tại công ty, tất cả người lao động đều thường xuyên được tham gia các chương trình giáo dục, đào tạo các kỹ năng cần thiết cho công việc và nâng cao tay nghề.



### Công ty luôn tạo điều kiện và lập kế hoạch đào tạo cho người lao động.

*Cán bộ nhân viên làm việc tại công ty và các đơn vị trực thuộc công ty, bao gồm:*

- Người lao động có ký hợp đồng lao động với công ty;
- Người lao động của các tổ chức bên ngoài tham gia làm việc trong dây chuyền sản xuất;
- Sinh viên thực tập; Lao động thử việc, tập sự; Nhân viên quảng cáo - tiếp thị;

*Các chương trình đào tạo bao gồm:*

- Các chương trình đào tạo chuyên đề: Quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, công nghệ, vận hành thiết bị, ngoại ngữ chuyên ngành;
- Các chương trình đào tạo nâng cao, chuyên sâu, chuyên tu, thực tập sinh, nghiên cứu sinh;
- Các chương trình đào tạo chuyển giao công nghệ;
- Các hoạt động đào tạo theo chương trình bổ túc văn hóa, giáo dục phổ thông không thuộc phạm vi của quy chế này.

Công ty đã trích xuất kinh phí tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, huấn luyện, thực tập đào tạo tại chỗ và cho nhân

viên đi học bên ngoài theo quy chế đào tạo đã ban hành.

Nhằm đảm bảo duy trì và phát triển nguồn nhân lực thực hiện chiến lược phát triển chung và kế hoạch hàng năm của Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang.

*Việc đánh giá kết quả thông qua quá trình tham gia học tập và kết quả đánh giá sau khóa học:*

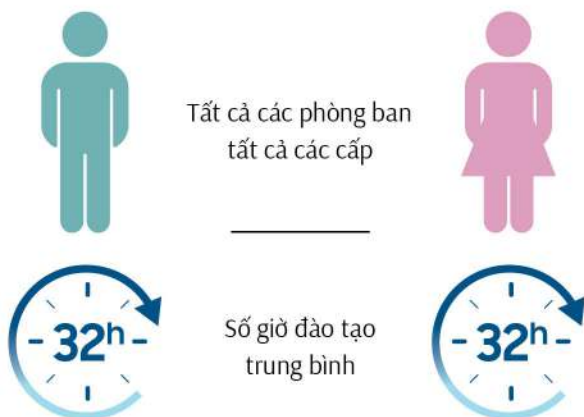
- Chứng chỉ được cấp sau khóa học;
- Kết quả đánh giá của tổ chức đào tạo, người hướng dẫn, giảng dạy;
- Bài báo cáo, thu hoạch của người tham gia đào tạo. Tổ chức kiểm tra trình độ người lao động đầu vào. Kiểm tra tay nghề định kỳ, đánh giá công việc hằng năm.
- Đào tạo kiến thức cơ bản, đào tạo nhân viên mới, đào tạo cho dự án, đào tạo phổ cập trong hệ thống thực hiện ứng dụng kết quả đào tạo cho từng người, từng vị trí công việc.

### Kết quả đánh giá phương pháp quản trị:

Đạt yêu cầu về lao động đáp ứng hệ thống thiết bị hiện đại. Đảm bảo lực lượng lao động của công ty luôn được nâng cao trình độ

## GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 2018

### SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH NĂM 2018



**Công ty đã đầu tư kinh phí để thực hiện và hỗ trợ cho nhân viên được đào tạo theo các hình thức:**

- **Đào tạo theo kế hoạch:** Đào tạo theo nghiệp vụ, nâng bậc, chuyển ngạch hay chuyển công việc: An toàn lao động. Sơ cấp cứu. Chăm quan bia. Đào tạo nhân viên mới, lao động bổ sung, thiết bị mới, công việc mới. Đào tạo theo kế hoạch dài hạn, đào tạo tại nước ngoài: Brewmaster, Brewing. Đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức chuyên ngành nhằm cải tiến công việc.
- **Đào tạo đột xuất:** Tham quan, hội thảo chuyên đề. Đào tạo theo yêu cầu phát sinh chưa có trong kế hoạch. Đào tạo theo các chương trình quốc gia, tập huấn luật, hoặc theo yêu cầu từ cơ quan chức năng, yêu cầu từ đối tác chưa có trong kế hoạch đào tạo hằng năm.

CB - CNV Công ty  
du lịch Tây Bắc







CB Công ty tham gia học tập tại VLB - Berlin Đức

### TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

Cam kết của doanh nghiệp vào việc đóng góp cho phát triển kinh tế bền vững, thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng... theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội.

Bằng cách xây dựng quy chế hoạt động, lập ra hệ thống tổ

chức thực hiện phát triển kinh tế và tuân thủ pháp luật, đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật định kỳ hằng năm và khi có thay đổi về luật định liên quan. Tất cả các hoạt động của công ty luôn thực hiện theo pháp luật về kinh tế và xã hội. Vì vậy không có bất kỳ hình thức bị phạt.

Tài liệu viện dẫn: Thủ tục xác định yêu cầu pháp luật và đánh giá sự tuân thủ KTSX-MT-TT02.



CB Công ty tham gia học tập tại VLB - Berlin Đức



CB - CNV Công ty tham gia học tập nghỉ dưỡng tại Nhật Bản 2016

## CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

Công tác an sinh xã hội luôn được HĐQT và ban điều hành công ty đặc biệt chú trọng. Không những đạt được những mục tiêu kinh doanh và sản xuất, Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội.





Công ty đã đóng góp cho hoạt động an sinh xã hội năm 2018: 978,6 triệu đồng, lũy kế đã chi các năm 3,1 tỉ đồng. Trong đó có thể kể đến các hoạt động tiêu biểu như tài trợ xây cầu, xây nhà tình thương, tham gia ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả do thiên tai mưa lũ.



Tổ chức định kỳ hằng năm trao 500 phần quà cho bà con tại địa phương vui xuân đón tết. Công ty còn hỗ trợ trang trí cầu, đèn trang trí đường, làm cổng chào nông thôn mới, tặng quà cho học sinh nghèo hiếu học, đặc biệt là vận động quyền góp xây dựng miếu bà Tà Kiệt tại xã Thạnh lộc.

TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ NHỮNG  
GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM

# NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong suốt chặng đường phát triển, Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang luôn ghi dấu với những cột mốc thành công đáng kể cả về chất lượng lẫn sự tăng vọt trong các mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thế nhưng điều tạo nên sự khác biệt rõ ràng nhất của Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang (KGB) là việc định hướng lựa chọn ngay từ ban đầu việc hài hòa tăng trưởng kinh doanh với các giá trị phát triển bền vững của môi trường như là một nhu cầu tự thân, theo đúng xu hướng phát triển bền vững tất yếu của thế giới.







**N**hiệm vụ và mục tiêu đã định rõ thể nhưng để triển khai hiệu quả trong thực tế doanh nghiệp thật không phải là điều dễ dàng nhất là đối với ngành sản xuất bia. Quy trình sản xuất bia đòi hỏi hệ thống thiết bị phải hiện đại, có công suất lớn, sử dụng hỗn hợp hai loại năng lượng nóng và lạnh cùng khối lượng nhiên liệu lớn hơn so với các ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống khác. Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang được đánh giá là một trong những nhà máy hiện đại bậc nhất của khu vực, đạt công suất 100 triệu lít/năm cùng tổng giá trị đầu tư ban đầu là 340 tỉ đồng.

### CHỦ ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ

Ngay từ hoạch định ban đầu, nhà máy đã được các chuyên gia căn trọng quan tâm từng chi tiết thiết kế, đánh giá tác động đến môi trường nhằm hạn chế tối đa những mối đe dọa từ những công nghệ cũ, chưa phù hợp với cấu trúc nhà máy, địa hình, nguồn nước... Luôn hiện hữu trong các chiến lược phát triển mỗi năm, công ty chủ động nghiên cứu, cải tiến và mạnh dạn đầu tư các giải pháp tiên tiến trong quản trị quy trình sản xuất lẫn chất lượng như hệ thống tiết kiệm năng lượng hơi bão hòa tập trung.

Sau thời gian vận hành, các chỉ số báo cáo cho thấy rõ hệ thống này đã giúp tận thu nguồn nhiệt dư trong quá trình sản xuất, tiết kiệm được lượng hơi

bão hòa tức là giảm bớt lượng khí thải của quá trình đốt cháy tại lò hơi. Đặc biệt hệ thống còn gia tăng việc kiểm soát và tiết kiệm triệt để lượng nước cần phải sử dụng trong sản xuất, tránh lãng phí nguồn nước sạch của cộng đồng. Quá trình kiểm soát chặt chẽ khối lượng nước đầu vào cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến cả lượng chất thải đầu ra, giảm thiểu áp lực cho hệ thống xử lý chất thải tại nhà máy. So với trước khi lắp đặt hệ thống vào năm 2017, ước tính hiệu quả kinh tế 1 năm đạt được vào khoảng 2.098.000.000 đồng và tầm nhìn 5 năm sẽ vươn lên con số 10.490.000.000 đồng.

Nhà máy không ngừng hoàn thiện để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đầu tư ban đầu để ra: đồng bộ, tự động hóa cao, đảm bảo sản xuất bia dài ngày với chất

lượng cao, quy trình kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng bia ổn định. Tiết kiệm năng lượng, chi phí và nhân công nhờ tự động hóa được đội ngũ chuyên gia và kỹ sư liên tục cập nhật song song với hệ thống xử lý nước thải với công nghệ tiên tiến.

## GIA TĂNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang chủ trương không tiêu thụ nhiên liệu từ các nguồn không tái tạo trong bất kỳ hoạt động sản xuất dịch vụ trên toàn hệ thống. Theo báo cáo phát triển bền vững năm 2018, tổng lượng tiêu thụ năng lượng từ các nhiên liệu trong nhà máy bao gồm: điện năng, dầu DO 0.05%S, xăng A95 và cả hơi nước vào khoảng 284.839.198,0 MG. Công ty khuyến khích trong việc đổi mới sáng tạo các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng, ghi nhận nhiều cải thiện đáng kể.

Cụ thể trong năm 2018, công ty triển khai bọ cách nhiệt các đường ống hơi góp phần giảm thất thoát nhiệt năng sử dụng; sử dụng bộ trao đổi nhiệt bằng nước nóng thay cho dùng hơi cho máy thanh trùng chiết chai và lon hay đồng bộ hóa việc sử dụng các đèn chiếu sáng dạng led thay cho các đèn chiếu sáng sợi đốt truyền thống kết hợp với sử dụng các bộ hẹn giờ tắt mở tự động các đèn chiếu sáng. Theo đánh giá tác động, những sáng kiến dù nhỏ nhưng được quyết tâm triển khai đồng bộ và triệt để, đặc biệt là rèn luyện ý thức tự giác để toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên có thể đồng tâm thực hiện đã tạo ra hiệu quả rõ rệt.

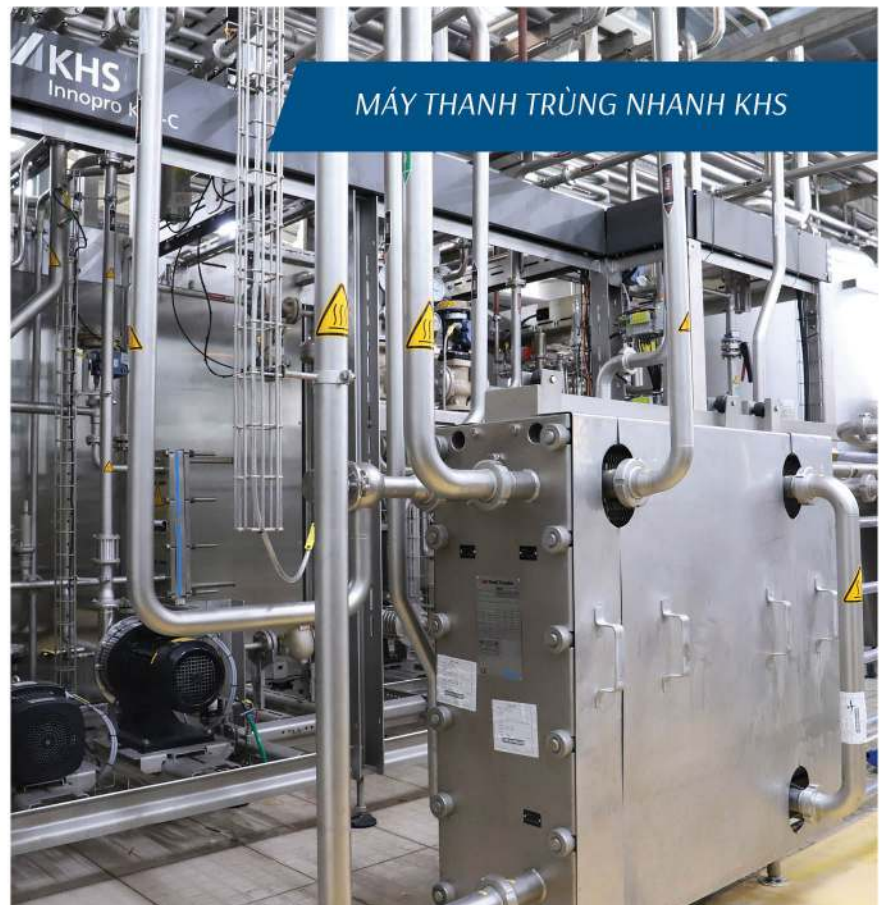
Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang luôn xác định việc đầu tư cho phát triển bền vững sẽ là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cải tiến kỹ thuật, áp dụng có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng luôn được

tiến hành định kỳ theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISO 17025...

Ngoài ra, tại Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang chú trọng gia tăng diện tích không gian xanh cũng như tận dụng nguồn nước thải đạt chuẩn sau khi xử lý để tái sử dụng vào các khu vực hồ sinh thái và chăm sóc cây xanh. Tại nhà máy còn tiểu cảnh vườn, ao cá koi, nhà nghỉ mát, tất cả tạo nên không gian tươi mát, thanh bình, để khơi dậy tinh thần làm việc, bảo vệ sức khỏe của

người lao động và trên hết là giúp cân bằng môi trường sinh thái.

Định vị và tiến dần tới sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường sống theo đúng phương châm “Phát triển sản xuất hôm nay không làm ảnh hưởng đến môi trường thế hệ tương lai”, Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang đã tạo thêm những giá trị để nhân rộng ý thức phát triển bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp Việt bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế đất nước.



MÁY THANH TRÙNG NHANH KHS



Hệ thống xử lý nước

## ỨNG DỤNG MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP XEN KẼ SẢN XUẤT

# CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI

Trong bối cảnh vấn đề môi trường đang chịu nhiều sức nén của bài toán kinh tế và quá trình công nghiệp hóa, các chuyên gia và doanh nghiệp cùng bắt tay, chung sức vì mục tiêu đảm bảo môi trường sinh thái lý tưởng. Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang (KGB) đã kịp thời bắt nhịp được với xu hướng phát triển bền vững của thế giới với những dự án xanh, thân thiện môi trường tập trung vào ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

### PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Ngoài việc có những chiến lược cụ thể vào việc gia tăng tiết kiệm năng lượng thì các vấn đề về môi trường như xử lý chất thải, xanh hóa nhà máy hay mở rộng đầu tư thêm vào các dự án liên quan đến môi trường cũng được Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang quan tâm. Được xem là hoạt động cần thiết để bổ sung vào sự hoàn chỉnh của hệ thống, Ban lãnh đạo đã làm

việc sâu hơn với các chuyên gia nhằm tận dụng nguồn chất thải đã qua xử lý ngay trong phạm vi nhà máy. Dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao cũng từ đó được ra đời dựa trên tiêu chí khoa học và ứng dụng công nghệ sinh học.

Với nhu cầu của thị trường ngày càng tăng, quá trình sản xuất bia hằng năm cũng được phép thải ra hàng triệu tấn chất thải đã qua xử lý khi đạt được tiêu chuẩn hiện hành. Trong đó, theo nghiên cứu, bùn thải là sản phẩm sau







cùng trong quy trình xử lý nước thải ở nhà máy bia với hàm lượng chất hữu cơ cao, chất thải nguy hại rất thấp so với ngưỡng QCVN50:2013/BTNMT nên đã được phép thải như nguồn chất thải thường.

Thế nhưng thay vì xả thải như thông thường, công ty đã có kế hoạch để chuyển đổi nguồn bùn thải hữu cơ này thành sản phẩm phân hữu cơ phục vụ cho mô hình

trồng trọt hiện đại. Vì thế, công ty sớm thành lập đội ngũ chuyên trách để đảm nhận quá trình xử lý bùn thải hữu cơ thành phân bón hữu cơ vi sinh rất phù hợp cho việc gieo trồng trong mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

Trong khuôn viên của Nhà máy bia Sài Gòn - Kiên Giang, một khu vực nhà lưới phục vụ cho dự án nông nghiệp sạch được dựng lên. Khu nhà lưới hiện

đại ứng dụng công nghệ theo đúng tiêu chuẩn và duy trì môi trường sinh trưởng lý tưởng cho từng loại cây trồng, ngăn chặn được côn trùng có hại và các mầm bệnh. Hệ thống tưới nhỏ giọt cũng được các chuyên viên theo dõi để tiết kiệm được đáng kể lượng nước và phân bón.

Dựa vào mô hình này, lượng bùn thải hữu cơ khi được kết hợp với các vật

liệu phối trộn trở thành thành phần quan trọng trong nguồn phân bón cung cấp dưỡng chất cho việc sản xuất nông sản sạch tại nhà máy. Theo khảo sát, các chuyên gia đã tiến hành gieo trồng thành công 2 giống cây là dưa lưới và cà chua bi với chất lượng và sản lượng tốt tại mô hình này.

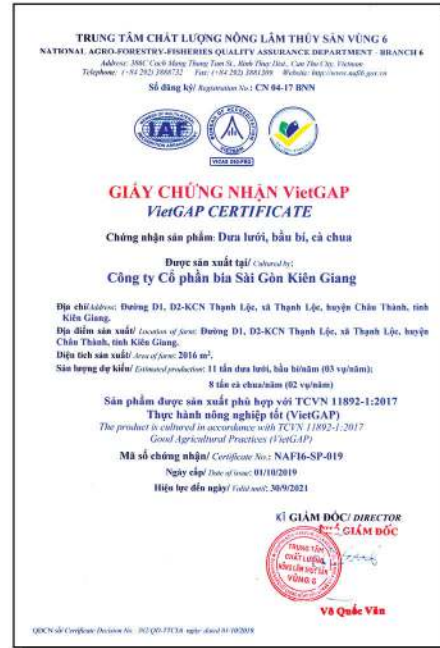
Đầu tư nghiêm túc và theo sát những quy chuẩn về gieo trồng nông sản sạch của VietGap, các nông sản như dưa lưới hay cà chua bi sau thời gian thử nghiệm đã được chứng nhận là các sản phẩm chất lượng tốt. Cả hai loại đều đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm khi không sử dụng các hóa chất hay chất độc hại với cơ thể con người và cả môi trường, được sản xuất và thu hoạch đúng quy trình, có nguồn thông tin truy xuất rõ ràng cho từng sản phẩm.

## Tiềm năng nhân rộng trong cộng đồng

Bằng nền tảng khoa học và quyết tâm nỗ lực đưa công nghệ sinh học phục vụ tốt hơn trong đời sống nhất là lại kết hợp với các vấn đề môi trường mà công ty đang chú trọng, dự án này đã ghi nhận được những đánh giá tích cực từ các chuyên gia lẫn cán bộ công nhân viên. Góp phần vào việc xanh hóa không gian nhà máy sản xuất vốn được xem là khá ngọt ngào, những “quả ngọt” từ việc dám nghĩ dám làm để đầu tư thật nghiêm túc vào mô hình này còn tạo ra một hướng đi mới cho công ty.

Trong tầm nhìn xa hơn, công ty không chỉ mong muốn tận dụng triệt để nguồn bùn thải hữu cơ, gieo trồng thành công đa dạng hơn





các chủng loại rau quả mà còn kỳ vọng sẽ có thể tiến hành chuyển giao công nghệ đã thử nghiệm đến với người nông dân tại Kiên Giang và khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Các chuyên gia và kỹ sư lành nghề sẽ tận tâm tư vấn về hệ thống thiết bị, quy trình sản xuất, giống cây trồng phù hợp với từng khu vực để người nông dân có thể cải thiện đời sống kinh tế bằng những sản phẩm có giá trị cao hơn trên thị trường. Quan trọng hơn là tạo cơ hội kết nối giữa doanh nghiệp, người nông dân và người tiêu dùng hướng tới những mục tiêu phát triển bền vững.

Phát triển xanh và bền vững được xem là giải pháp mang lại lợi ích kép cho doanh nghiệp. Bởi đối mặt với cuộc khủng hoảng môi trường do sự nóng lên toàn cầu về các vấn đề ô nhiễm, người tiêu dùng, các nhà đầu tư đang đặt thêm những câu hỏi, yêu cầu trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và môi trường sống.

Tiếp tục trung thành với hướng đi của mình, Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Kiên Giang không chỉ duy trì các chỉ tiêu trong kinh doanh, sản xuất công nghiệp hiện đại mà còn góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững đúng chủ trương của nhà nước đặt ra cho cộng đồng doanh nghiệp hiện nay.



<b>TIÊU CHUẨN GRI</b>		<b>Trang</b>
<b>Số tiêu chuẩn</b>	<b>TIÊU ĐỀ TIÊU CHUẨN GRI</b>	
<b>GRI 102</b>	<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG</b>	
<b>102-1</b>	Tên tổ chức	<b>8-9</b>
<b>102-2</b>	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ	<b>8-9</b>
<b>102-3</b>	Địa điểm của trụ sở chính	<b>8-9</b>
<b>102-4</b>	Các địa điểm hoạt động	<b>8-9</b>
<b>102-5</b>	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	<b>8-9</b>
<b>102-6</b>	Các thị trường phục vụ	<b>8-9</b>
<b>102-7</b>	Quy mô của tổ chức	<b>14</b>
<b>102-8</b>	Thông tin về nhân viên và người lao động khác	<b>14</b>
	<b>CHIẾN LƯỢC</b>	
<b>102-14</b>	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	<b>10-11</b>
	<b>QUẢN TRỊ</b>	
<b>102-18</b>	Cơ cấu quản trị	<b>10-11</b>
	<b>THÔNG LỆ BÁO CÁO</b>	
<b>102-46</b>	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	<b>12-13</b>
<b>GRI 200</b>	<b>CHỦ ĐỀ KINH TẾ</b>	<b>24-25</b>
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>24-25</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>24-25</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>24-25</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>28-29</b>
<b>GRI 201</b>	<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ 2018</b>	<b>30-33</b>
<b>201-1</b>	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	<b>30-33</b>
<b>GRI 300</b>	<b>CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG</b>	
	<b>VẬT LIỆU</b>	<b>34-35</b>

<b>TIÊU CHUẨN GRI</b>		<b>Trang</b>
<b>Số tiêu chuẩn</b>	<b>TIÊU ĐỀ TIÊU CHUẨN GRI</b>	
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>34-35</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>34-35</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>34-35</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>34-35</b>
<b>GRI 301</b>	<b>VẬT LIỆU 2018</b>	<b>34-35</b>
<b>301-1</b>	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	<b>34-35</b>
<b>GRI 302</b>	<b>NĂNG LƯỢNG 2018</b>	<b>34-35</b>
<b>302-1</b>	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	<b>34-35</b>
<b>302-3</b>	Cường độ sử dụng Năng lượng	<b>34-35</b>
<b>302-4</b>	Giảm tiêu hao năng lượng	<b>34-35</b>
	<b>NƯỚC</b>	<b>36-37</b>
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>36-37</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>36-37</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>36-37</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>36-37</b>
<b>GRI 303</b>	<b>NƯỚC 2018</b>	<b>36-37</b>
<b>303-1</b>	Lượng nước đầu vào theo nguồn	<b>36-37</b>
<b>GRI 305</b>	<b>PHÁT THẢI 2018</b>	<b>38-39</b>
<b>305-1</b>	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	<b>38-39</b>
<b>305-6</b>	Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)	<b>38-39</b>
<b>305-7</b>	Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), và các phát thải khí đáng kể khác	<b>38-39</b>
	<b>NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI</b>	<b>40-41</b>
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>40-41</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>40-41</b>

<b>TIÊU CHUẨN GRI</b>		<b>Trang</b>
<b>Số tiêu chuẩn</b>	<b>TIÊU ĐỀ TIÊU CHUẨN GRI</b>	
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>40-41</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>40-41</b>
<b>GRI 306</b>	<b>NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI 2018</b>	
<b>306-1</b>	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	<b>41</b>
<b>306-2</b>	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	<b>41</b>
<b>306-3</b>	Sự cố tràn đáng kể	<b>41</b>
<b>306-4</b>	Vận chuyển chất thải nguy hại	<b>41</b>
<b>306-5</b>	Các khu vực chứa nước bị ảnh hưởng bởi việc thải nước và/hoặc dòng nước thải	<b>41</b>
	<b>TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>42-43</b>
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>42-43</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>42-43</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>42-43</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>42-43</b>
<b>GRI 307</b>	<b>TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG 2018</b>	<b>42-43</b>
<b>307-1</b>	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	<b>42-43</b>
<b>GRI 400</b>	<b>CHỦ ĐỀ XÃ HỘI</b>	<b>44-45</b>
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>44-45</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>44-45</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>44-45</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>44-45</b>
<b>GRI 401</b>	<b>VIỆC LÀM 2018</b>	
<b>401-1</b>	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	<b>45</b>
<b>401-3</b>	Nghỉ thai sản	<b>45</b>
	<b>AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</b>	<b>45</b>

<b>TIÊU CHUẨN GRI</b>		<b>Trang</b>
<b>Số tiêu chuẩn</b>	<b>TIÊU ĐỀ TIÊU CHUẨN GRI</b>	
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>45</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>45</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>45</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>45</b>
<b>GRI 403</b>	<b>AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP 2018</b>	<b>46</b>
<b>403-1</b>	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động	<b>46</b>
<b>403-2</b>	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tư vong liên quan đến công việc	<b>46</b>
<b>403-4</b>	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	<b>46</b>
	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>47</b>
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>47</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>47</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>47</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>47</b>
<b>GRI 404</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 2018</b>	<b>48-49</b>
<b>404-1</b>	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	<b>48-49</b>
<b>404-2</b>	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	<b>48-49</b>
<b>GRI 103</b>	<b>TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI</b>	<b>48-49</b>
<b>GRI 103</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ</b>	<b>48-49</b>
<b>103-1</b>	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	<b>48-49</b>
<b>103-2</b>	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	<b>48-49</b>
<b>103-3</b>	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	<b>48-49</b>
<b>GRI 419</b>	<b>TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI 2018</b>	<b>48-49</b>
<b>419-1</b>	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	<b>48-49</b>
	<b>CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI</b>	<b>50-51</b>







*“Current production development,  
does not affect the future generation’s environment”*

# CONTENTS

---

SUSTAINABLE DEVELOPMENT  
REPORT 2018

MESSAGE FROM THE EXECUTIVE BOARD	68
GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY	70
MANAGEMENT STRUCTURE	72
SCOPE OF ORGANIZATION	76
COMPANY'S PRODUCTS	78
ECONOMIC PERFORMANCE	86
SOCIAL, EDUCATION AND TRAINING	106
SOCIAL SECURITY	112
ENHANCEMENT OF INVESTMENT IN ENERGY-SAVING AND ENVIRONMENTAL SOLUTIONS	114
APPLICATION OF AGRICULTURAL MODEL ALTERNATED WITH MODERN INDUSTRIAL PRODUCTION	118

SUCCEEDING TO  
THE VALUE OF  
**HUNDRED  
YEARS**

**KGB**





## MESSAGE FROM THE EXECUTIVE BOARD

### DEAR INVESTORS, SHAREHOLDERS, CUSTOMERS AND ALL EMPLOYEES!

Officially participating in the strategic map of Sai Gon - Alcohol Beverage Corporation, Sai Gon - Kien Giang Brewery (KGB) was honored to welcome Prime Minister Nguyen Tan Dung to attend and press the button to complete the production line and launch the first beer product in Kien Giang on April 28, 2015.

Quickly operating at maximum capacity and successfully conquering the set targets, Sai Gon - Kien Giang Brewery immediately changed itself with a rapid development. Only one year later - in 2016, Sai Gon - Alcohol Beverage Corporation decided to increase the scale of Sai Gon - Kien Giang Brewery from 50 million liters/ year to 100 million liters/ year with the total value of project investment of VND 340 billion.

Inaugurated in 2017, Sai Gon - Kien Giang Brewery is modern, professional meets ISO standards for management of quality, environment and food safety and becomes one of the leading production centers in the Southwest region. During nearly 5 years of establishment and development, Sai Gon - Kien Giang Brewery not only creates excitement and newness to the domestic market through extremely diverse key products such as Saigon beer and local beer, but it also affirms its bravery to become a prestigious outsourcing partner for famous beer brands of Australia, Singapore... On January 01, 2019, it was very proud for Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company to become a member of VLB - Research and Teaching Institute for Brewing in Berlin (Germany).

In the spirit of a responsible pioneering enterprise, the company continuously contributed VND 2,253.48 billion to the provincial budget from 2014 to 2018, creating stable jobs for local workers. At the same time, it always goes along with social security and charitable programs, join hands for the community with a total value of up to VND 3.1 billion.

In the development strategy orientation to 2020, Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company constantly innovates, creates and proactively integrates into the world, produces many high value-added products and services, makes positive contributions to the development of Kien Giang province and the industrialization and modernization of the country.

With the determination, wise orientation and continuous efforts of the Board of Directors, the Executive Board and all officials and employees, Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company has continued to turn challenges into opportunity to shine, assert competence, establish a position as well as enhance brand value to adopt with the trust and expectation of investors, shareholders, customers and all employees.

*We do sincerely thank you!*

SAI GON - KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY

**LE VAN THAP**

*Director*



## KGB'S HIGHLIGHT MILESTONES

On **Feb 7, 2014**

it started construction of Sai Gon - Kien Giang Brewery, capacity of 50 million liters/ year.

On **Apr 12, 2015**

Sai Gon - Kien Giang Brewery officially came into operation, starting to brew the first batch of beer.

On **Apr 28, 2015**

Sai Gon - Kien Giang Brewery was honored to welcome **Prime Minister Nguyen Tan Dung** to press the button to complete the production line and launch the first beer product in Kien Giang.

On **Feb 16, 2016**

Sai Gon - Kien Giang Brewery's scale was raised to 100 million liters/ year, with a total investment of VND 340 billion (according to the Resolution no. 05/2016/NQ-HĐQT).

On **Sep 24, 2016**

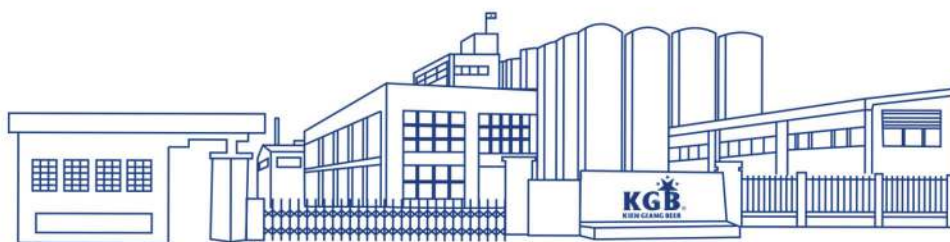
Sai Gon - Kien Giang Brewery installed the canning line and produced the first beer can.

On **Apr 5, 2017**

Sai Gon - Kien Giang Brewery officially brewed the first batch of beer targeting 100 million liters/ year.

On **Jan 01, 2019**

Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company became a member of VLB - Research and Teaching Institute for Brewing in Berlin (Germany).

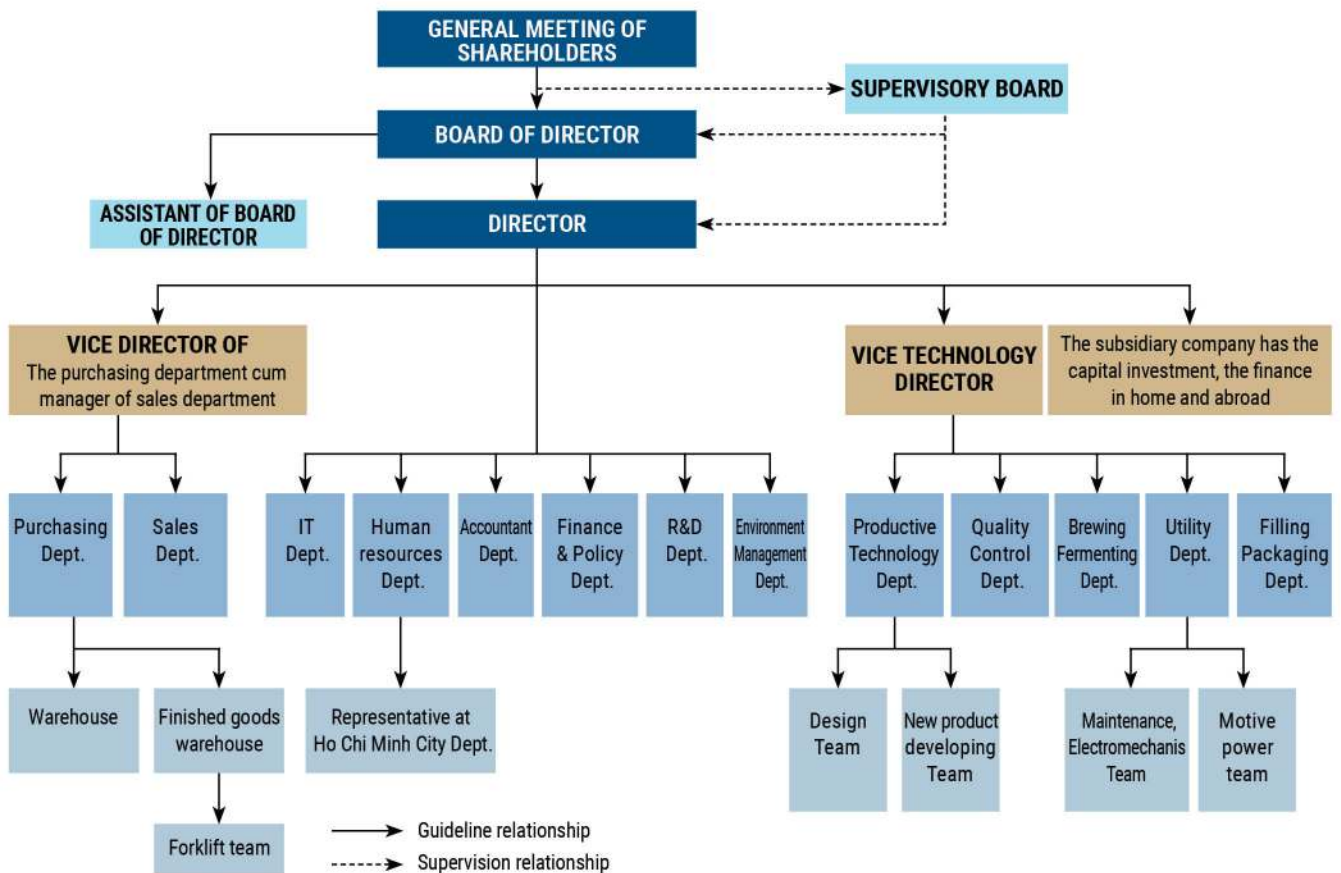


## SAI GON - KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY

- **English name:** SAI GON - KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY
- **Business registration Certificate No.:** 1701947619
- **Tax code:** 1701947619
- **Charter capital:** 115.000.000.000 (One hundred and fifteen billion Vietnamese dong)
- **Main Lines of business:** Production of beer and malt for brewing of beer
- **Ownership and legal form:** Joint stock company
- **Country of operation:** Vietnam
- **Head office:** D1-D2 Street, Thanh Loc Industrial Zone, Thanh Loc Commune, Chau Thanh District, Kien Giang Province
- **Phone:** 0297 3 919 699 - **Fax:** 0297 3 876 699
- **Email:** kgb@bsgkg.com.vn
- **Website:** kiengiangbeer.com.vn
- **Facebook:** <https://www.facebook.com/biasaigonkiengiang/>
- **Youtube:** <https://www.youtube.com/c/biasaigonkiengiang>



# ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF SAI GON – KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY







## MANAGEMENT STRUCTURE

STRUCTURE OF THE BOARD OF DIRECTORS OF SAI GON - KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY AS OF DECEMBER 31, 2018 WAS AS FOLLOWS:

Implementing the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2018, the Board of Directors controlled, supervised and ensured the interests of the company's shareholders in accordance with the functions, powers and duties in completion of business plans. Activities of the Board of Directors in 2018 focused on the following points: preparing the business plan 2018 for submission to the Board of Directors and organizing the Annual General Meeting of Shareholders 2018 and monitoring the implementation of the business plan 2018.



Mr. **LE HONG XANH**  
Chairman of the Board  
of Directors



Mr. **PHAN DANG TUAT**  
Member of the Board  
of Directors



Mr. **TEO HONG KENG**  
Member of the Board  
of Directors



Mr. **NGUYEN TRI DUNG**  
Member of the Board  
of Directors



Mr. **LE VAN THAP**  
Member of the Board  
of Director - Directors



*Director is the highest responsible person for managing the company's economic affairs.*

## REPORT CONTENTS AND SCOPE OF TOPIC



With the motto “Current production development does not affect the future generation’s environment”, Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company always pays special attention to environmental protection, economic growth in line with human right and environmental protection for the future generation.

The content of the report will focus on the company’s activities on sustainable development, activities related to interests of parties in order to identify issues of interest to the parties involved. At the same time, it also outlines the company’s sustainability picture through goals, long-term orientation of the environment, community and society in the coming years.

### METHOD OF DETERMINING THE REPORT CONTENT

Based on the standards and guidelines mentioned above, apply in accordance with the current practice of the company, identify clearly the report contents, key areas in the relationship of related parties and the business context of the unit.





**SCOPE**

The report has been prepared in Vietnam in field of beer production for the operation of Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company.



**PARTICIPATION OF RELEVANT PARTIES**

The leading reason for the company's success always comes from the absolute trust of consumers. Other contributions of relevant parties to the company's success include the support and supervision from the corporation, Ministry of Industry and Trade, Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs, Chau Thanh District Division of Labor, War Invalids and Social Affairs, Kien Giang Department of Taxation, Kien Giang Province Department of Natural Resources and Environment, Department of Health, Sub-Department of Food Safety and Hygiene, Preventive Medicine Center, local authorities...

Manage the company's activities according to the law on labeling, regimes, policies, labor and wages for employees, strictly comply with labor safety regulations, manage financial operation mechanism, environmental regulations, land policies, food safety management, beer products according to the company's conformity announcement,...

From the active cooperation of material and service suppliers, from the efforts of the Board of Directors, the Executive Board in prioritizing effective use of the ecosystem of the business (infrastructure, physical conditions, legal status, good environment for employees...) and all of the staff.

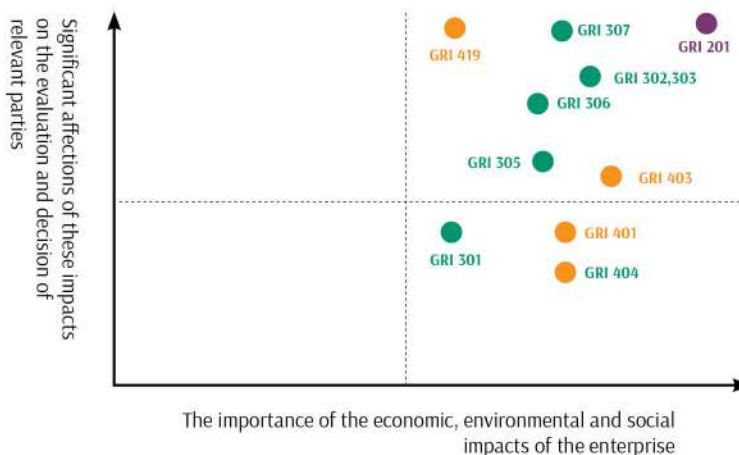
**APPLIED STANDARDS**

This report was made under the guidance of Global Reporting Initiative (GRI) through participating in the Competitive Business Program (CSRCB)



**MATRIX OF KEY TOPICS**

(SAI GON - KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY 2018)



**GRI 201:** Result of economic operation

**GRI 301:** Material  
**GRI 302:** Energy  
**GRI 303:** Water  
**GRI 305:** Emissions

**GRI 306:** Waste water and garbage  
**GRI 307:** Compliance with environment

**GRI 401:** Employment  
**GRI 403:** Occupation safety and health  
**GRI 404:** Education and Training  
**GRI 419:** Compliance with Economy - Society

## SCOPE OF ORGANIZATION



Total number of employees: **144**



Total number of establishments: **01**



Number of products or services: **09**



Net revenue:  
VND **802,210,944,898**

Total capitalization (for private entities)  
broken down by debts and equity:



Total Liabilities:  
VND **974,757,099,467**

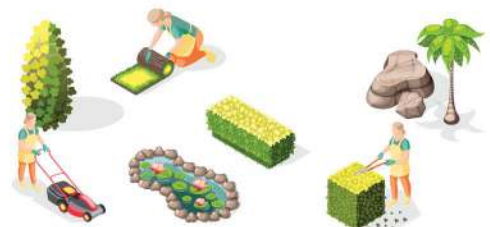


Equity:  
VND **161,628,899,550**



In addition, the company also recruits a labor force in form of seasonal service and labor contracts as follows:

- Hire security guards from professional companies.
- Hire insecticidal and animal killing service units.
- Hire units to collect, transport and handle domestic waste.
- Hire units to provide labors for loading, unloading, cleaning, tending plants and other works.



PRODUCTS OF  
COMPANY



## SAIGON BEER

---

In 2018, the company produces products under Saigon beer brand such as Saigon Export beer bottle (355ml), Saigon Special beer bottle 330ml), Saigon Special beer can (330ml), Saigon Lager beer can (330ml), Saigon 333 beer can (330ml).





SAIGON EXPORT			SAI GON SPECIAL			SAI GON LAGER			SAI GON 333		
Alcohol	Pack	Capacity	Alcohol	Pack	Capacity	Alcohol	Pack	Capacity	Alcohol	Pack	Capacity
4.9%	20 bottles/Crate	355ml	4.9%	24 Cans/Crate, 20 bottles/Crate	330ml	4.3%	24 Cans/Crate	330ml	5.3%	24 Cans/Crate	330ml

Products of Saigon Beer Factory - Kien Giang are mainly supplied to the market in Kien Giang and neighboring provinces of the Mekong Delta, Ho Chi Minh City, Gia Lai...



## KGB BEER

---

In addition, the company also has local beer product lines to provide more choices to consumers such as: Legend beer can with 3.9% alcohol, KGB can with alcohol content: 3.9%, 4.2%, 5.1% and KGB beer bottle with 4.1% alcohol. All of the above products have a capacity of 330ml in bottles or cans, in 24-can paper box and in 20-bottle plastic crate.







**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
4.1%	20 bottles/Crate	330ml

**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
4.5%	20 bottles/Crate	330ml

**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
4.9%	20 bottles/Crate	330ml



**KGB LEGEND BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
3.9%	24 Cans/Crate	330ml

**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
3.9%	24 Cans/Crate	330ml

**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
4.2%	24 Cans/Crate	330ml

**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
5.1%	24 Cans/Crate	330ml

## KGB BEER

---

In addition, the factory also produces 2 lines of beer products branded Legend draught beer and KGB draught beer in kegs, also known as bocks with capacity of 20 liters and 10 liters.





**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
4.2%	24 Cans/Crate	330ml

**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
5.1%	24 Cans/Crate	330ml

**KGB BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
4.5%	24 Cans/Crate	330ml



**KGB DRAUGHT BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
3.6%	01 bock	20/10 liters

**LEGEND DRAUGHT BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
3.9%	01 bock	20/10 liters

With a large-scale factory, modern equipment, close production and monitor at all stages in order to produce products with absolute quality and food hygiene and safety, the company is a reputable and reliable companion for all domestic and international partners and customers.

The company is also gradually completing to meet the standards of Sedex Smeta and BRC in order to enhance its reputation and position in the region as well as in the world. In addition, satisfaction of the above standards will contribute to better improvement of the lives of employees and towards the sustainable development of the enterprise, which is a right step that the Board of Directors and the Executive Board of Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company.



## PROCESSED BEER PRODUCTS FOR EXPORT

Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company is honored to be trusted and selected by domestic and foreign partners to produce famous and prestigious beer brands such as Draft beer, one of the most popular beer brands in Singapore;...





The trust of partners for selecting us for outsourcing famous beer brands further affirms the capacity of Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company and a team of experienced, enthusiastic and specialized technicians. Enterprises are always ready to accompany to create successes.

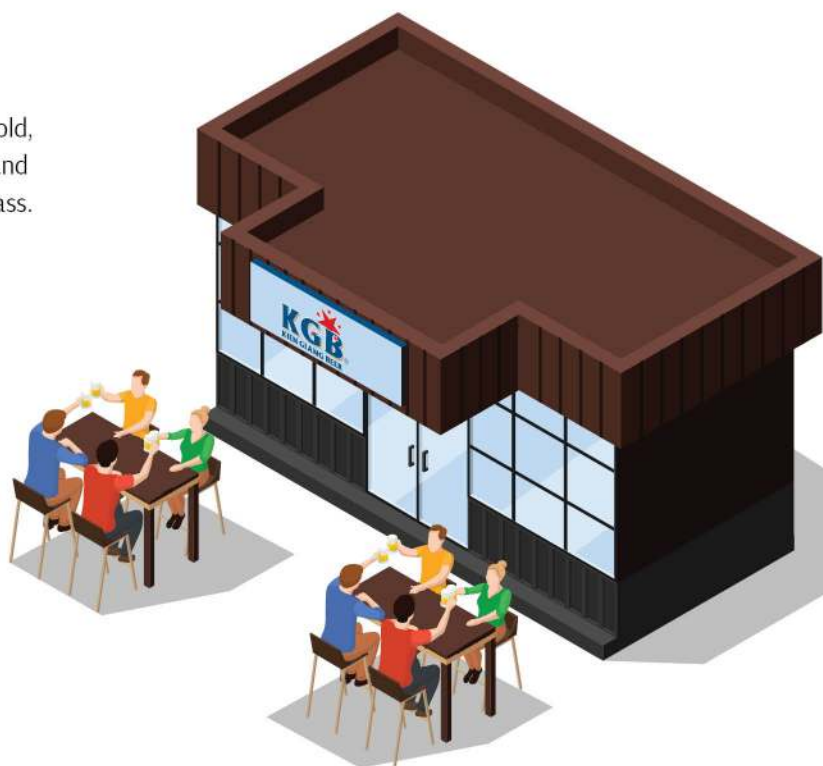
**DRAFT BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
5%	12 bottles/Crate	610ml

**DRAFT BEER**

Alcohol	Pack	Capacity
5%	24 Cans/Crate	320ml

Products are for customers from 18 years old, regardless of gender, class, extremely diverse and aim to all segments from affordable to high-end class.



## ECONOMIC TOPIC GRI 200 – GRI 201: ECONOMIC PERFORMANCE

---

Economic development is the central task to increase the State budget, in which the company will also increase revenues and profits, partially solve life problems for workers, improve facilities and the environment.

Investment in modern equipment and high raw material prices are the source of the impact. Search and evaluate raw material suppliers in order to get lower production costs as well as invest in modern equipment to reduce waste of energy, water and heat.



## MANAGEMENT METHODS AND COMPONENTS

The company organizes the management of economic activities on the basis of selecting appropriate tools and means to accomplish the set goals. Based on the direct and indirect methods, planning methods, organization methods, inspection methods, accounting methods, economic methods, administrative - organizational methods, commune psychology - education methods, methods of internal management of systems and impact on other systems. Management methods must aim at improving the efficiency of the company's production and business.



## POLICIES

Policies on macroeconomics, regulation of economic activities, foreign economy and economic development.



## COMMITMENT

### ● **About Administration:**

- Maintain and improve management ability.
- Focus on core activity: Brewing.
- Production and business activities are associated with the motto: "Friendly - Efficient - Safe".

### ● **Environmental health and safety:**

- Implement, maintain and improve the environmental management system; Ensure compliance with the policies.
- Develop and apply environmental management systems in compliance with ISO 14001.
- Use raw materials effectively. Save energy. Control and treat emissions well.

### ● **Human resource development:**

- Ensure working conditions and regimes for employees.
- Focus on training and promoting technical innovations.

## COMMUNITY RESPONSIBILITY:

- Well implement the social security programs.
- Contribute to the state budget.
- Invest in material facilities, contribute to construction of local state.





**GOALS AND TARGETS**

Goals of the Management Method: control and demonstrate the transparency of the company's financial situation. Management criteria: use Bravo accounting software to control data and control the plant's norms to calculate efficiency. At the same time, every year the company always has an independent auditor to check the accuracy of financial statements.



**RESPONSIBILITIES**

Manage the company in the direction of centralization, unification from the top. Responsibilities and powers are assigned specifically to each department, each level clearly and consistently from the Board of Directors to the Executive Board, the management and staff.



**MECHANISM OF RECEIVING AND RESOLVING COMPLAINTS**

All arising disputes will be resolved on the basis of negotiation and conciliation. In case of failure to reach an agreement, either party has the right to bring the case to the competent people's court to resolve.



**SPECIFIC ACTION MEASURES, SUCH AS PROCESSES, PROJECTS, PROGRAMS AND INITIATIVES**

Improve responsibility and running capacity of the management, regularly train skills and knowledge to employees. Strengthen the quality management, norm management, cost reduction. Save, avoid waste, improve techniques, apply effective energy saving measures. Strictly implement the quality management system according to ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001 and ISO 17025. Participate in social security.



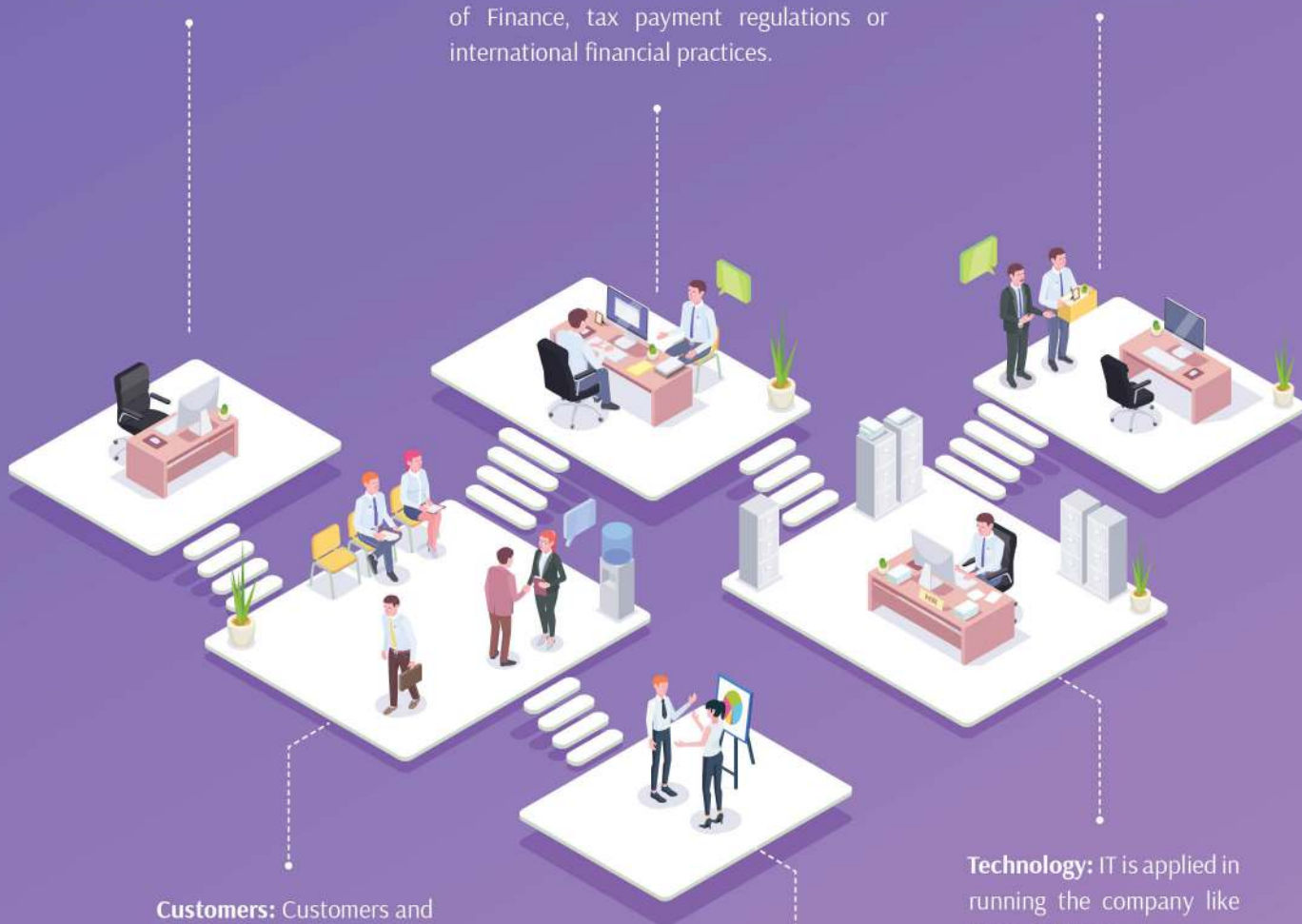
## RESOURCES

Administration resources include

**Manpower:** The entire main power of the company. In particular, the management places the highest role in setting goals, values and strategies.

**Finance:** Including currencies and goods, raw materials, finished products owned by the company, usually monitored by the finance, accounting or procurement/ sales/ warehouse departments. Finance must meet the accounting requirements of the Ministry of Finance, tax payment regulations or international financial practices.

**Organization:** The divisions and departments in the company perform tasks assigned, decentralized by the institutions (regulations) of the company and the law.



**Customers:** Customers and partners of the company.

**Technology:** IT is applied in running the company like Bravo software...

**Process/ Regulation:** procurement, import, sale, distribution, production, planning production and inventory.

## EVALUATION OF MANAGEMENT METHODS

### EFFECTIVE EVALUATION MECHANISM OF MANAGEMENT METHODS:

- Based on the principle of establishing a target system by comparing economic results and economic costs, it is possible to create a table of indicator system to evaluate the effectiveness of corporate management.
- Every month, the Accounting Department performs an counting of raw materials, tools, instruments and prepares financial statements.
- Ensure the comprehensiveness and system in improving the business efficiency. Ensure practicality in improving business efficiency.

### RESULTS OF EVALUATION OF MANAGEMENT METHODS:

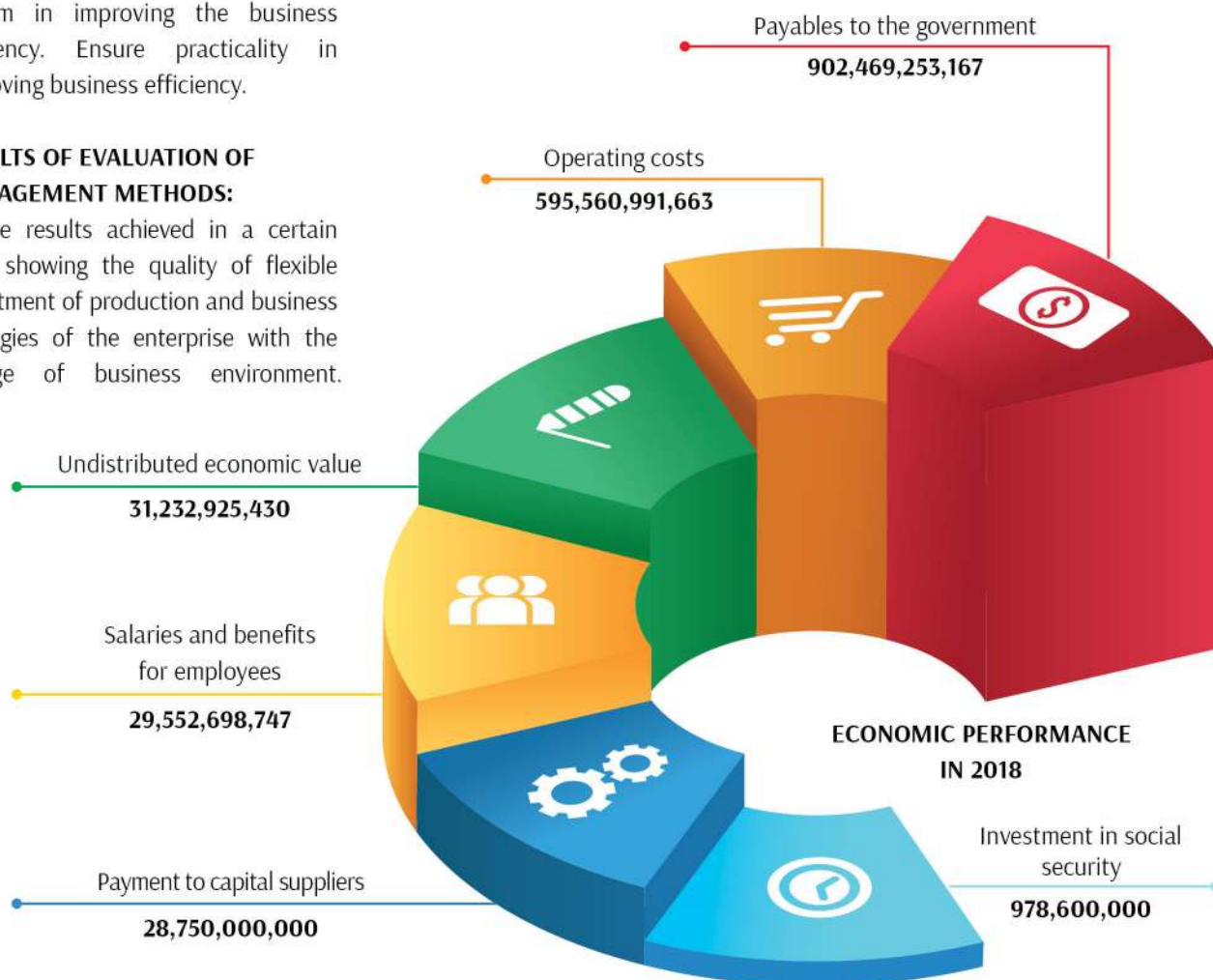
- The results achieved in a certain field, showing the quality of flexible adjustment of production and business strategies of the enterprise with the change of business environment.

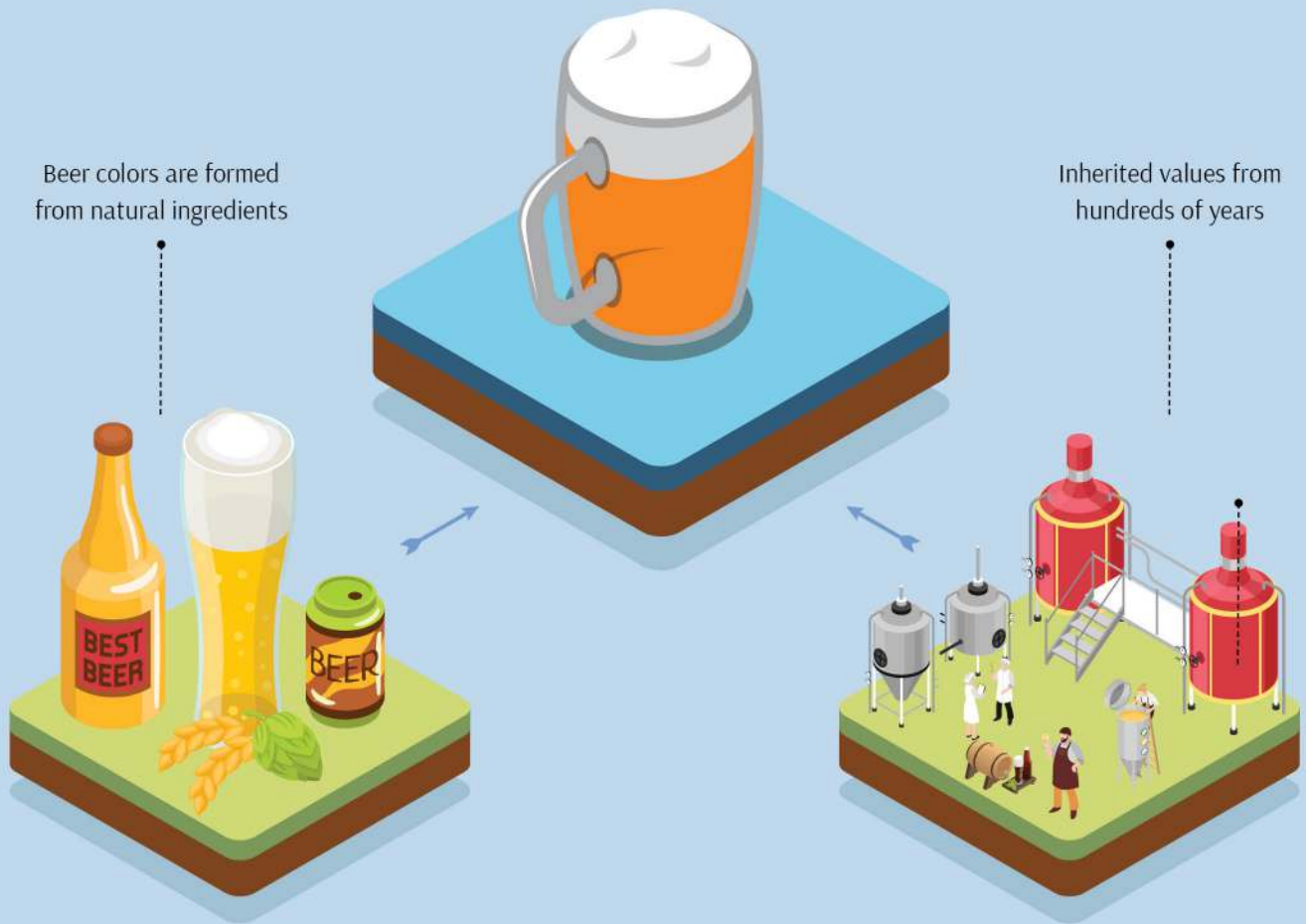
Evaluation activities are regularly used in production, business and corporate management operations. It is considered an important indicator to change the performance and identify the strengths/weaknesses and opportunities for improvement of the enterprise.

- The current management method is quite good with many positive aspects to help the Executive Board to closely manage the economic parameters of the enterprise.

### ANY ADJUSTMENTS RELATED TO MANAGEMENT METHODS:

Adjustments related to management methods such as: Macro factors (lending rate and interest rate, wage and income, culture, law and state management, etc.), micro factors (competitors, substitutes, suppliers, customers...).





**MANAGEMENT METHODS AND COMPONENTS**



Technology – Plan - Materials



**POLICIES**

The company's leaders issue policies on quality - environment - food safety as follows:

- Constantly apply the quality management system according to international standards effectively.
- Use raw materials with clear origin, quality assurance

- Use modern equipment, apply advanced technology.
- Professional human resources regularly trained and innovated.
- Seriously comply with legal requirements.
- Current production development does not affect the future generation's environment.

## COMMITMENT



The company's leaders are committed to developing and implementing a food safety - environment - quality management system, regularly improve and enhance the effectiveness of the system by the following specific measures:

- Build the food safety - environment - quality policy and commit, implement the food safety - environment - quality policy.
- Public and ensure all officers and employees are aware of the importance of the policy and meet all strict requirements of customers in terms of quality and food safety.
- Ensure the food safety - environment - quality policy is strictly implemented and regularly improved.
- Implement food safety - environment - quality objectives clearly defined in each period.
- In order to ensure that the food safety - environment - quality management system is implemented and regularly improved, the company's director is committed to meeting the necessary resources.

## GOALS AND TARGETS

- Achieve and exceed the annual production plan targets.
- Ensure 100% food safety quality for each product.
- Supervise the economic and technical norms on consumption of electricity, water, main chemicals, steam... on the basis of 1,000 liters of beer:  $\leq 100\%$  of the norm.
- Wastewater meet Vietnamese Standards 40:2011/BTNMT column A.

## RESPONSIBILITIES

The company's leaders define responsibilities and relationships in work and ensure the rights of the members of the company to perform the assigned tasks through:

- Organizational chart.
- Assigning responsibilities and powers to units
- The processes/ procedures in the food safety - environment - quality management system according to ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015, ISO 22000: 2005.



## RESOURCES

- The employees in the company assigned tasks (including contractor's employees) that affect the food safety - environment - quality must be qualified through training and education. Additional human resources are carried out through recruitment and training. When recruiting personnel, the company ensures that vacancies have met the abilities requirements.
- Normative references: Current regulations on recruitment. Equipment in the company is controlled to ensure a stable product supply, meet the requirements on food safety as well as ensure environmental factors.



## MECHANISM OF RECEIVING AND RESOLVING COMPLAINTS

- For complaints and results of customer satisfaction surveys from the Corporation, the Board of Directors is responsible for receiving, reviewing and directing the relevant units to comply with the Corporation's instructions and settle in accordance with the law.



## EVALUATION OF MANAGEMENT METHODS

### EFFECTIVE EVALUATION MECHANISM OF MANAGEMENT METHODS:

The company conducts planning and implementation of necessary processes for product creation and control of environmental aspects. These processes are consistent with requirements of other processes of the food safety - environment - quality system. In the process of developing technological processes, when appropriate, the company should consider the following:



Food safety - environment - quality objectives and product requirements.



The need to establish processes, documents and supply of resources to products



Verification, validation, follow-up, inspection and testing activities necessary for products and product acceptance standards.



Necessary records to provide evidence that the processes and products meet the requirements.



Control and influence the outsourced processes.

Exchange information related to the environment with external providers including contractors.



#### RESULTS OF EVALUATION OF MANAGEMENT METHODS:

The company organizes collection and analysis of customer acceptance information, internal audit, data analysis, monitoring and measurement, compliance assessment to meet customer requirements and relevant parties, which is considered as one of the measures for the performance of a food safety and management system for sustainable development.



The current management method is quite good, with many positive aspects to help the Board of Management closely manage the economic parameters of the enterprise.



## MATERIALS 2018

### MATERIALS USED BY WEIGHT

Non-renewable materials used: 2,134,525.37 kg.

Renewable materials used: 110,932,709.84 kg.



## ENERGY CONSUMPTION IN THE ORGANIZATION

Total fuel consumption: 38,613,983.0 MG

Types of fuel

The total fuel consumption in the factory includes: electricity, DO 0.05% S oil and A95 petroleum

The company does not consume fuel from non-renewable sources.

Types of explanation: In 2018, the company did not use fuel from non-renewable sources.

Electricity consumption: 34,831,793.0 MG

Heat consumption: 0.0 MG

Cooling energy consumption: 0.0 MG

Steam consumption: 86,389,720.0 MG

Sold electricity: 0.0 MG

Sold heat: 0.0 MG

Sold cooling energy: 0.0 MG

Sold steam: 0.0 MG

Total energy consumption in the organization: 284,839,198.0 MG

The measurement method is based on the fuel monitoring equipment used such as power consumption meter, saturation vapor meter and gasoline and oil meter.

<https://www.convertworld.com/vi/nang-luong/kwh.html>

<https://tplus-engineering.com/ban-nhiet-do-ap-suat-va-nang-luong-cua-hoi-bao-hoa> <http://demo11.chaua.com.vn/goc-ky-thuat/bang-quy-doi-nhien-lieu-14.html>





*Water recovery tank  
for energy saving system*



*Hot steam recovery system  
for energy saving system*

#### **INTENSITY OF ENERGY USE**

Absolute energy consumption of the organization: 1,274 MG  
 Specific measurement criteria of the organization: 1000.0  
 Energy intensity: 0.0 MG  
 Specific measurement standards on 1,000 liters of product  
 Energy type: Petroleum, electricity, heat, steam  
 This rate uses the energy consumed in the organization

#### **REDUCTION OF ENERGY CONSUMPTION**

The amount of energy consumption reduction achieved above is a direct result of energy conservation and efficiency initiatives, in joules or multiples: 5,465,979.0 MG.  
 Energy type: Electricity, heat.  
 The basis of calculation of energy consumption reduction is based on the comparison of usage in 2017 and 2018.

#### **MEASUREMENTS TO REDUCE ENERGY CONSUMPTION IMPLEMENTED IN 2018:**

- Thermal insulation of steam pipes contributes to reduce heat loss.
- Use a heat exchanger with hot water instead of using steam for pasteurizing bottles and cans.
- Use led lights instead of traditional incandescent lights combined with the use of timer to automatically turn on and off the lights at night.

**Method of use:** Statistics and compilation of the amount of energy used on the total amount of finished products.

## WATER

Water is an indispensable ingredient for beer production. Water plays an important role directly affecting the product quality.

The source of water used by the company is surface water, supplied from the City Water Supply Company according to the Ministry of Health's standards on domestic water QCVN 02: 2009/BYT. After running to the factory, daily-life water is sent through the plant's water treatment system to produce water products according to production standards such as RO-treated water for beer brewing, soft water supply for production processes in direct contact with machinery such as boilers, pasteurizers, CIP cleaning and water washing processes for cleaning floors and outside of machines.



*Beer brewing water treatment area*

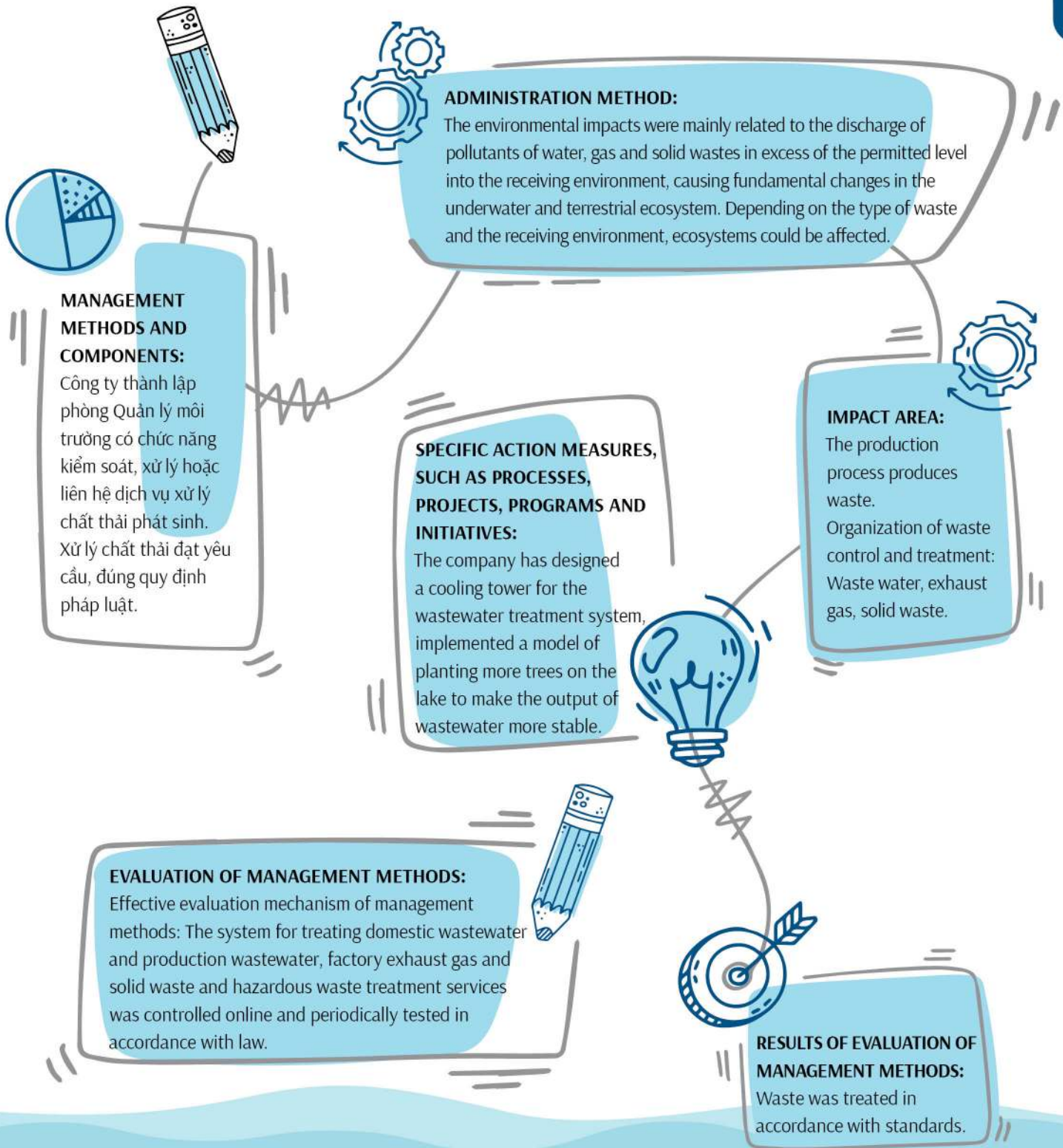


Each area and workshop that uses water has a meter to measure the amount of water used to help control the use of each workshop and control the problem of loss during use.

The company has applied a number of water recovery solutions to reuse, contributing to saving water such as: Recover wastewater of RO filter to use water for cleaning floor, equipment. Recover rinsing water to use for cleaning the outside of cans after filling and lubricating the conveyor. Replace some traditional anti-overflow valves with new intelligent float valves to reduce water loss.

# WATER 2018

Water intake by source (Urban or other public or private water supply facilities): 555,568.0 liters. The company did not use surface water, groundwater, rainwater, sewage water from other organizations



## EMISSIONS 2018:

---

### EMISSION OF GREENHOUSE GAS (GHG) (RANGE 1):

- Total emission of greenhouse gas (GHG) (range 1) in tons of CO<sub>2</sub> is 0.0 tons of CO<sub>2</sub>
- In 2018, there was no emission of greenhouse gas (GHG) (range 1) including: CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O, HFCs, PFCs, SF<sub>6</sub>, NF<sub>3</sub>. And there was no biogenic CO<sub>2</sub> emission in tons of CO<sub>2</sub> equivalent.
- The milestone year for calculation, if applicable, included: 2017

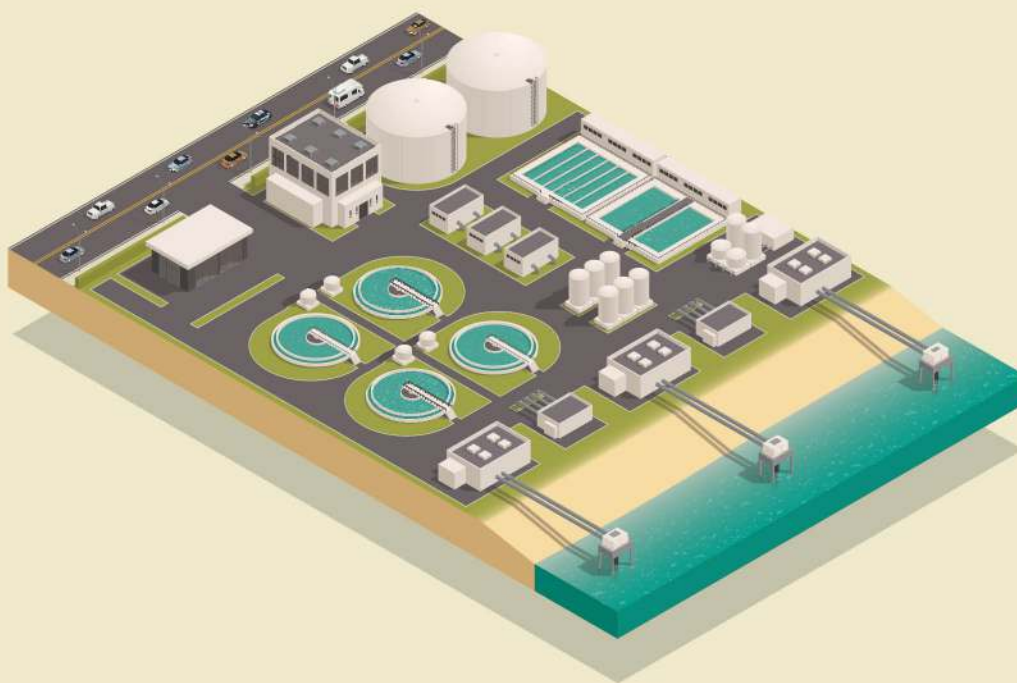


### REASONS FOR CHOOSING THE MILESTONE YEAR:

Identify specific measurement times and evaluate trends.

### EMISSIONS IN THE MILESTONE YEAR:

0.0 in tons of CO<sub>2</sub> equivalent.



**BACKGROUND FOR ANY SIGNIFICANT CHANGE IN EMISSIONS LEADED TO RE-CALCULATION OF EMISSIONS IN THE MILESTONE YEAR:**

- There have not been any changes.
- Fermented yeast created CO<sub>2</sub> by-product, which was recovered and cleaned to put into the product.

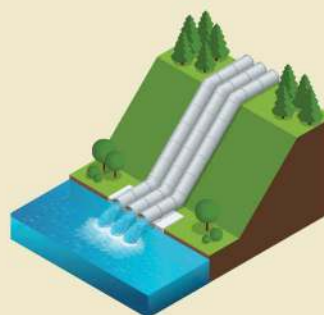
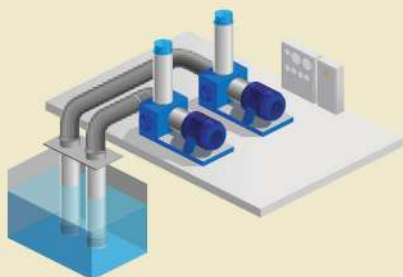
**OZONE LAYER DESTROYER (ODS) EMISSIONS:**

- Did not import, export, produce and use ODS
  - Environmental monitoring results.
- Nox: 50.76mg  
- Sox: 0.0mg

- No persistent organic pollutants (POPs), volatile organic compounds (VOCs), dangerous air pollutants (HAP), particulate matter (PM).

**OTHER STANDARD LISTS OF GAS EMISSIONS IDENTIFIED IN THE RELEVANT REGULATIONS: 0.0 mg**

**MEASURED RESULTS OF ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CENTER: HD.KT.01**



## WASTE WATER AND WASTE

The production process produces sewage, if it is not treated, it will affect the environment.



The existing wastewater treatment system with a capacity of 1,200m<sup>3</sup>/day and night has been certified by the Vietnam Environment Administration in Certificate no. 11/GXN-TCMT dated January 25, 2016. This existing wastewater treatment system is fully capable of thoroughly treating wastewater of the factory in accordance with the provisions of law, protecting the environment, contributing to the company's commitment to sustainable development.



### INITIATIVES AND ACTION PLANS:

The company has designed a cooling tower for the wastewater treatment system, implementing a model of planting more trees on lakes to make the output of wastewater more stable.

# WASTE WATER AND WASTE 2018

Total amount of wastewater by quality and location  
 Total amount of wastewater under the plan and not according to the plan, calculated by:

Design capacity	Actual amount	Location	Water quality including treatment	Whether the wastewater is reused by another organization
1,200 liters	1,000 liters	D1, D2 - Thanh Loc Industrial park, Thanh Loc commune, Chau Thanh district, Kien Giang province	The wastewater treatment system uses microbiological treatment technology to treat all domestic and production wastewater	Part of it is reused to water trees on the company's premise

Waste water meted  
 QCVN 40:2011/BTNMT, column A

**TOTAL VOLUME OF WASTE BY TYPE AND DISPOSAL METHOD:**

No reuse, recycling recovery, including energy recovery, burning (burning in large volumes), deep well pumping, landfill, on-site waste storage.



*Lake area for regulating wastewater treatment*

In 2018, the company hired an external unit to transport and treat hazardous waste: 2,392kg. No overflow of sewage treatment system. No areas were affected by the discharge and/or effluent.

The area where the water was stored and its associated habitat were designated as a nationally conserved area. Biodiversity values, such as total number of species preserved: Not reported.

## ENVIRONMENTAL COMPLIANCE

---

### ADMINISTRATION METHOD:

Production activities generate sewage, exhaust gas, solid waste, which affects the environment are mainly related to the discharge of pollutants of water, gas and solid waste in excess of the permitted level into the receiving environment, fundamental changes in underwater and terrestrial ecosystems.





**MANAGEMENT METHODS AND COMPONENTS:**

The company has a plan to operate the machine properly so that the equipment is maintained and maintained at the right frequency so as not to affect the quality of the equipment and the production process of the factory, ensuring that all types of emissions and wastewater are disposed of up to the permitted standards before being discharged into the environment. The company advocates minimizing emissions to the environment.

**INITIATIVES AND ACTION PLANS:**

The company has applied a number of water recovery solutions to reuse, contributing to saving water such as: Recover wastewater of RO filter to use water for cleaning floor, equipment. Recover rinsing water to use for cleaning the outside of cans after filling and lubricating the conveyor. Replace some traditional anti-overflow valves with new intelligent float valves to reduce water loss. By analyzing, testing and monitoring methods that show that the system meets the requirements, the company always complies with environmental laws and regulations, so there are no penalties.

## SOCIAL, EDUCATION AND TRAINING

### HUMAN RESOURCES:

A friendly and positive working environment will promote the working spirit and creativity of employees. From that, create a strong motivation to promote high revenue and profit, helping the enterprise to develop sustainably.

Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company always focuses on training and recruiting qualified, responsible, professional staff with a sense of discipline and occupation, especially the spirit of study, research and application of science and technology in production. In addition, the company also constantly improves the material and spiritual life of its employees, implements

good remuneration policies, attracts human resources, creates a dynamic and comfortable working environment for employees.


The company increases the effectiveness of personnel management by classifying, organizing activities and assigning specific jobs to employees through job descriptions, task assignments; pays appropriate and commendable rewards for employees. The company always organizes its assessments and reviews periodically, at the end of the year and upon fluctuations in order to help the situation of personnel structure and labor to be stable.




**EMPLOYMENT 2018**

Number of new recruitment and severance rates

**THE TOTAL NUMBER AND PERCENTAGE OF NEW EMPLOYEES DURING THE REPORT PERIOD,  
BY AGE GROUP, GENDER AND REGION.**

	New employees						Percentage					
	Male			Female			Male			Female		
	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50
Vietnamese	5	2	0	0	0	0	3,47%	1,39%	0%	0%	0%	0%
Age	5,0	2,0	0,0	0,0	0,0	0,0	3,47%	1,39%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Gender	7,0			0,0								
Total	7,0											

**THE TOTAL NUMBER AND PERCENTAGE OF NEW EMPLOYEES DURING THE REPORT PERIOD,  
BY AGE GROUP, GENDER AND REGION.**

	New employees						Percentage					
	Male			Female			Male			Female		
	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50	<30	30 - 50	>50
Vietnamese	3	4	0	3	2	0	2,08%	2,78%	0%	2,08%	1,39%	0%
Age	3,0	4,0	0,0	3,0	2,0	0,0	2,08%	2,78%	0,0%	2,08%	1,39%	0,0%
Gender	7,0			5,0								
Total	12,0											

Maternity leave	Male	Female
Total number of staff subject to maternity leave	9	5
Total number of staff entitled to maternity leave	9	5
Total number of staff returning after maternity leave during the report period	9	5
Total number of staff returning after maternity leave during the report period and recruited 12 months after returning	9	5
Percentage of staff entitled to maternity leave	100%	100%
Percentage of returned staff after maternity leave	100%	100%

**EMPLOYMENT 2018**



The Company regularly conducts occupational and occupational health risk assessment, establishes occupational safety and health teams with employees' representatives.



Check knowledge of labor safety, emergency situations drills and regular health checkups.



In 2018, there were no workers suffering from occupational diseases, no fires, no significant occupational accidents.



The company is adopting a system of social accountability standards to better implement occupational safety and health.

**Occupational health and safety 2018:**



The occupational safety and sanitation team represents workers in official occupational health and safety committees between the management and employees.



100% of workers whose work or workplace are controlled by the organization are represented in official occupational health and safety committees between management and workers.

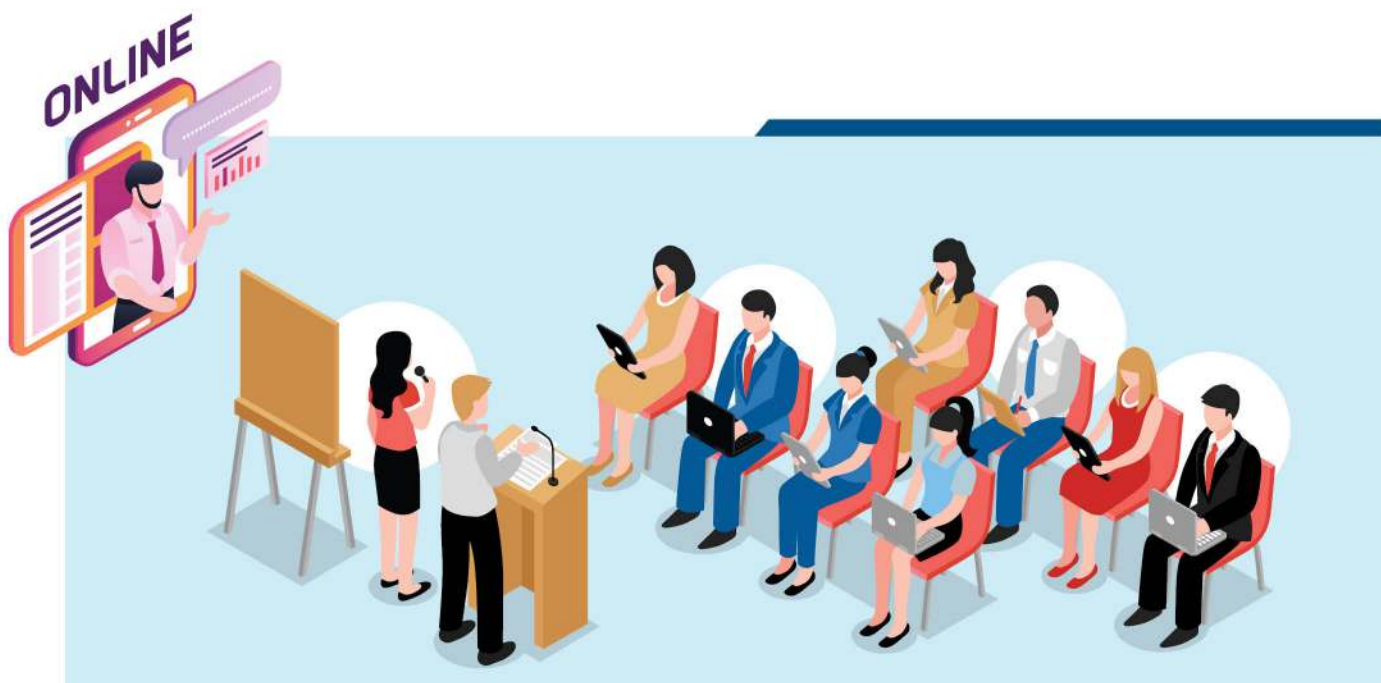
**TYPE OF INJURY AND RATE OF INJURY, OCCUPATIONAL DISEASE, LOST WORKDAY, ABSENCE AND NUMBER OF WORK-RELATED DEATHS**

IR		ODR		LDR		AR		Work-related deaths	
Male	Female	Male	Female	Male	Female	Male	Female	Male	Female
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Report, announce the general situation of occupational accidents according to Circular No. 08/2016/TT-BLDTBXH. Health and safety topics are always covered in formal agreements with trade unions as required by the law.

## EDUCATION AND TRAINING

Education and training play an important role as a core factor, a key and a driving force for economic development and sustainable development. At the company, all employees are regularly involved in education programs, training skills necessary for the job and improving skills.



**The company always facilitates and plans training for employees.**

*Officials and employees at the company and its subsidiaries, including:*

- Employees with a labor contract signed with the company.
- Employees of outside organizations involved in the production lines.
- Interns; Probationary laborers; Advertising - marketing staff.

*Training programs include:*

- Specialized training programs: Management, professional skills, techniques, technology, equipment operation, specialized foreign languages.
- Advanced, intensive, specialized training programs, trainees, and graduate students.
- Technology transfer training programs.
- Training activities under complementary culture and general education programs are not within the scope of this Regulation.

The company has extracted funds for organizing and managing training activities, on-the-job training, and on-the-

job training for employees going to school outside according to the promulgated training regulations.

In order to ensure the maintenance and development of human resources, to implement the general development strategy and the annual plan of Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company.

*The evaluation of results through the learning process and the evaluation results after a course:*

- Certificate issued after the course.
- Evaluation results of training organizations, instructors and teachers.
- Reports and harvests of participants. Organization of qualification test of input workers. Check the skills periodically, evaluate the work every year.
- Basic knowledge training, new staff training, project training, universal training in the application of training results for each person and each job position.

**Results of evaluation of management methods:**

Satisfy labor requirements, meet the modern equipment system. Ensuring the workforce of the company is always improved.

## EDUCATION AND TRAINING 2018

### AVERAGE HOURS OF TRAINING IN 2018



The company has invested funds to implement and support the trained staff in the following forms:

- **Training according to plan:** Training according to professional skills, job promotion, job transfer: Occupational safety. First aid. Beer senses. Training new employees, additional workers, new equipment and new jobs. Long-term training, overseas training: Brewmaster, Brewing. Training to improve skills, professional skills and specialized knowledge to improve the job.
- **Irregular training:** Sightseeing, seminars. On-demand training is not included in the plan. Training according to national programs, law training, or request from authorities, requirements from partners is not included in the annual training plan.

The Company's officials and employees travel in Tay Bac





The Company's officials sent to study at VLB - Berlin (Germany)

**SOCIO-ECONOMIC COMPLIANCE**

The company commits to contributing to sustainable economic development, through adherence to standards of environmental protection, gender equality, labor safety, labor rights, fair pay, training and developing employees, community development... in a way that benefits both the enterprise and the general development of the society.

By establishing operational regulations, establishing an

organizational system for the implementation of economic development and compliance with the law, assessing compliance with legal requirements annually and when there is a change in the relevant laws. All activities of the company always follow the laws of economy and society. So there are no penalties.

Normative references: Procedures for determining legal requirements and assessing compliance with KTSX-MT-TT02.



The Company's officials sent to study at VLB - Berlin (Germany)



The Company's officials and employees sent to study and travel in Japan 2016

## SOCIAL SECURITY

The company's Board of Directors and the management always pays special attention to social security. Not only achieving the business and production goals, Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company also actively participates in social activities.







The company contributed to the social security activities in 2018: VND 978.6 million, accumulated expenditures of years: VND 3.1 billion. Among them are typical activities such as sponsoring bridge construction, building compassion houses, supporting the Central people to overcome the consequences of natural disasters.



Organize annually to give 500 gifts to local people to celebrate spring festival. The company also supports the decoration of bridges, street decoration lights, as new rural gates, giving gifts to poor studious students, especially raising money to build Ta Kiet shrine in Thanh Loc commune.



## ENHANCEMENT OF INVESTMENT IN **ENERGY-SAVING AND ENVIRONMENTAL SOLUTIONS**



During the development process, Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company has always been marked with remarkable success milestones in both quality and growth in economic growth targets. But the most obvious difference of Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company (KGB) is the initial orientation to choose to harmonize business growth with values of sustainable environment development as a need in itself, following the inevitable trend of sustainable development of the world.

The tasks and objectives have been clearly defined, but the actual implementation is not easy, especially for the beer industry. The brewing process requires a modern, high-capacity equipment system that uses a mixture of two types of hot and cold energies and a larger amount of fuel than other food and beverage industries. Saigon Beer Factory - Kien Giang is considered as one of the most modern factories in the region with a capacity of 100 million liters/year and initial investment of VND 340 billion.

### PROACTIVE INVESTMENT IN TECHNOLOGY

Right from the initial planning, the factory has been carefully cared for by experts in designing and assessing the environment impact to minimize threats from old and unsuitable technologies, plant structure, terrain, water resources... Always present in the development strategies each year, the company actively researches, innovates and boldly invests in advanced solutions in managing production processes and quality as a concentrated saturated steam energy-saving system.

After operation, it is reported that this system has helped to recover the excess heat during the production process, saving the amount of saturated

steam, which means reducing the emissions of the combustion process. Especially, the system also increases the control and economical savings of the amount of water that must be used in production, avoiding waste of clean water of the community. The process of strictly controlling the water input will also greatly affect the amount of waste output, minimizing the pressure on the waste treatment system at the factory. Compared to before installing the system in 2017, the estimated economic efficiency in 1 year is about VND 2,098,000,000 billion and 5-year vision will reach VND 10,490,000,000 billion.

The factory is constantly improving to meet the initial investment criteria set out: synchronous, highly



automated, ensuring long-term beer production with high quality, quality control processes to ensure stable beer quality. Saving energy, costs and labor thanks to automation is constantly updated by experts and engineers in parallel with the wastewater treatment system with advanced technology.

### INCREASING INNOVATION

Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company determines not to consume fuel from non-renewable sources in any service production activities throughout the system. According to the sustainable development report 2018, the total energy consumption from the fuel in the factory including: electricity, DO 0.05% Soil, A95 petroleum and even steam is about 284,839,198.0 MG. The company encourages innovation in measures to reduce energy consumption and it has many significant improvements.

Specifically, in 2018, the company deployed insulation for steam pipes to reduce heat loss; using hot water heat exchangers instead of steam for bottle and can pasteurizers or synchronizing the use of led lights instead of traditional incandescent lights combined with timers to automatically switch on and off lights. According to the impact assessment, the initiatives, though small, are determined to implement synchronously and thoroughly, especially training self-awareness so that all employees can work together to get effective results.

Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company always determines that investment in sustainable development will be the decisive factor for the existence and development of the enterprise. The practice of thrift, technical improvement, effective application of energy saving measures and quality management are always



carried out periodically according to ISO 9001, ISO 22000 and ISO 14001, ISO 17025...

In addition, Saigon Beer Factory - Kien Giang focuses on increasing the area of green space as well as making use of standardized waste water after treatment to reuse into ecological lake areas and tending trees. At the factory, there are also small gardens, koi fish ponds, rest houses, which create a fresh and peaceful space to improve the spirit of work, protect the health of workers and above

all help to balance the ecological environment.

Locating and moving towards green production, energy saving and environmental protection in accordance with the motto "Current production development does not affect the future generation's environment", Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company has created more values to expand the sense of sustainable development in the Vietnamese business community in addition to the task of national economic development.

## APPLICATION OF AGRICULTURAL MODEL ALTERNATED WITH **MODERN INDUSTRIAL PRODUCTION**

---

In the context of environmental problems under pressure of economic problems and the process of industrialization, experts and the enterprise join hands to work together to ensure an ideal ecological environment. Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company (KGB) has promptly caught up with the world's sustainable development trend with green, environmentally friendly projects focusing on high-tech agricultural applications.

### **DEVELOPMENT OF HIGH-TECH AGRICULTURE PROJECTS**

In addition to specific strategies for increasing energy efficiency, environmental issues such as waste treatment, greening of factories or expansion of additional investment in projects related to the environment are also concerned by Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company. Considered as an essential activity to complement the complete system,

the Board of Directors has worked more closely with experts to take advantage of the treated waste within the factory. The hi-tech agricultural development project has also been launched based on the criteria of science and biotechnology application.

With the increasing market demand, the annual brewing process is also allowed to release millions of tons of treated waste once it meets current standards. In particular, according to the study,





the waste sludge is the final product in the wastewater treatment process of a brewery with a high content of organics, so it is allowed to be discharged as a source of ordinary waste.

But instead of discharging as usual, the company has a plan to convert this source of organic sludge into organic fertilizer for modern farming model. Therefore, the company has set

up a specialized team to handle the process of treating organic sludge into microorganic organic fertilizer, which is very suitable for cultivation in high-tech agriculture model.

In the campus of Saigon Beer Factory - Kien Giang, an area of glass houses for clean agricultural projects was set up. Modern glass house area applies high technology according to

standards and maintains the ideal growth environment for each type of plant, preventing harmful insects and pathogens. Irrigation systems are also monitored by experts to save significant amounts of water and fertilizer.

Based on this model, when organic sludge is combined with mixing materials, it will become an important

component of the fertilizer source that provides nutrients for production of clean agricultural products at the factory. According to the survey, experts have successfully cultivated muskmelon and cherry tomato with good quality and yield in this model.

Invest seriously and follow VietGap's standards for planting clean agricultural products, products such as muskmelon or cherry tomato, after testing, have been certified as good quality products. Both types ensure food hygiene and safety because of not using chemicals or toxic substances to the human body and the environment, produced and harvested in the right process, with a clear source of information for each product.

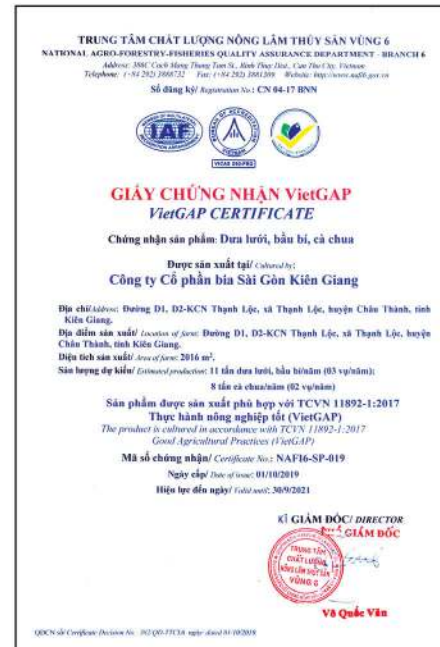
## POTENTIAL FOR REPLICATION IN THE COMMUNITY

With a scientific background and determination to bring biotechnology to better serve the life, especially in combination with the environmental issues that the company is focusing on, this project has been recognized positive by experts and officials, contributing to the greening of the factory space, which is considered quite stifling, the "sweet fruits" from daring to do so seriously to invest in this model also create a new direction for the company.

In a further perspective, the company not only wishes to make full use of the organic sludge source, cultivate more diverse varieties of vegetables and fruits but also expects to







be able to transfer the tested technology to farmers in Kien Giang and Mekong Delta region. Experts and skilled engineers will conscientiously advise on equipment systems, production processes, plant varieties suitable to each region so that farmers can improve their economic life with better products in the market. More importantly, it creates opportunities to connect businesses, farmers and consumers towards sustainable development goals.

Green and sustainable development is considered as a solution that brings double benefits for the enterprise. By facing an environmental crisis due to global warming on pollution issues, consumers and investors are asking more questions, claiming corporate responsibility to the society and the environment.

Continuing to be loyal to its direction, Sai Gon - Kien Giang Beer Joint Stock Company not only maintains modern business and industrial production targets, but also contributes to environmental protection and agricultural development towards sustainability in line with the state's policy for the business community.



<b>GRI STANDARD</b>		Page
Standard no.	GRI STANDARD NAME	
<b>GRI 102</b>	<b>INFORMATION DISCLOSURE ACCORDING TO COMMON STANDARDS</b>	
<b>102-1</b>	Organization name	<b>70-71</b>
<b>102-2</b>	Activities, brands, products and services	<b>70-71</b>
<b>102-3</b>	Head office	<b>70-71</b>
<b>102-4</b>	Operaion locations	<b>70-71</b>
<b>102-5</b>	Ownership and legal form	<b>70-71</b>
<b>102-6</b>	Markets	<b>70-71</b>
<b>102-7</b>	Scope of the organization	<b>76</b>
<b>102-8</b>	Information about employees and other workers	<b>76</b>
	<b>STRATEGY</b>	
<b>102-14</b>	Statement of senior decision maker	<b>72-73</b>
	<b>MANAGEMENT</b>	
<b>102-18</b>	Management structure	<b>72-73</b>
	<b>REPORTING PRACTICES</b>	
<b>102-46</b>	Determination of report content and topic scope	<b>74-75</b>
<b>GRI 200</b>	<b>ECONOMIC TOPIC</b>	
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	
<b>103-1</b>	Explanation of key topics and tope scope	<b>74-75</b>
<b>103-2</b>	Administration Methods and Components	<b>86-87</b>
<b>103-3</b>	Evaluation of Management Methods	<b>90-91</b>
<b>GRI 201</b>	<b>ECONOMIC PERFORMANCE 2018</b>	<b>92-95</b>
<b>201-1</b>	Direct economic value created and allocated	<b>92-95</b>
<b>GRI 300</b>	<b>MATERIAL ENVIRONMENT</b>	
	<b>MATERIALS</b>	<b>96-97</b>

<b>GRI STANDARD</b>		<b>Page</b>
<b>Standard no.</b>	<b>GRI STANDARD NAME</b>	
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	<b>96-97</b>
<b>103-1</b>	Explanation of key topics and tope scope	<b>96-97</b>
<b>103-2</b>	Administration Methods and Components	<b>96-97</b>
<b>103-3</b>	Evaluation of Management Methods	<b>96-97</b>
<b>GRI 301</b>	<b>MATERIALS 2018</b>	<b>96-97</b>
<b>301-1</b>	Materials used by weight	<b>96-97</b>
<b>GRI 302</b>	<b>ENERGY 2018</b>	<b>96-97</b>
<b>302-1</b>	Energy consumption in the organization	<b>96-97</b>
<b>302-3</b>	Intensity of energy use	<b>96-97</b>
<b>302-4</b>	Reduction of energy consumption	<b>96-97</b>
	<b>WATER</b>	<b>98-99</b>
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	<b>98-99</b>
<b>103-1</b>	Explanation of key topics and tope scope	<b>98-99</b>
<b>103-2</b>	Administration Methods and Components	<b>98-99</b>
<b>103-3</b>	Evaluation of Management Methods	<b>98-99</b>
<b>GRI 303</b>	<b>WATER 2018</b>	<b>98-99</b>
<b>303-1</b>	Water intake by source	<b>98-99</b>
<b>GRI 305</b>	<b>EMISSIONS 2018</b>	<b>100-101</b>
<b>305-1</b>	Emission of greenhouse gas (GHG) (range 1)	<b>100-101</b>
<b>305-6</b>	Ozone Layer Destroyer (ODS) emissions	<b>100-101</b>
<b>305-7</b>	Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), and other significant emissions	<b>100-101</b>
	<b>WASTE WATER AND WASTE</b>	<b>102-103</b>
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	<b>102-103</b>
<b>103-1</b>	Explanation of key topics and tope scope	<b>102-103</b>

GRI STANDARD		Page
Standard no.	GRI STANDARD NAME	
103-2	Administration Methods and Components	102-103
103-3	Evaluation of Management Methods	102-103
<b>GRI 306</b>	<b>WASTE WATER AND WASTE 2018</b>	
306-1	Total amount of wastewater by quality and location	103
306-2	Total volume of waste by type and disposal method	103
306-3	Significant spill	103
306-4	Transportation of hazardous waste	103
306-5	Reservoir areas affected by the discharge and / or effluent stream	103
	<b>ENVIRONMENTAL COMPLIANCE</b>	104-105
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	104-105
103-1	Explanation of key topics and tope scope	104-105
103-2	Administration Methods and Components	104-105
103-3	Evaluation of Management Methods	104-105
<b>GRI 307</b>	<b>ENVIRONMENTAL COMPLIANCE 2018</b>	104-105
307-1	Failure to comply with laws and regulations on environment	104-105
<b>GRI 400</b>	<b>SOCIAL TOPIC</b>	106-107
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	106-107
103-1	Explanation of key topics and tope scope	106-107
103-2	Administration Methods and Components	106-107
103-3	Evaluation of Management Methods	106-107
<b>GRI 401</b>	<b>EMPLOYMENT 2018</b>	
401-1	Number of new hires and severance rates	107
401-3	Pregnancy leave	107
	<b>OCCUPATIONAL HEALTH AND SAFETY</b>	107

<b>GRI STANDARD</b>		<b>Page</b>
<b>Standard no.</b>	<b>GRI STANDARD NAME</b>	
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	<b>107</b>
<b>103-1</b>	Explanation of key topics and tope scope	<b>107</b>
<b>103-2</b>	Administration Methods and Components	<b>107</b>
<b>103-2</b>	Evaluation of Management Methods	<b>107</b>
<b>GRI 403</b>	<b>OCCUPATIONAL HEALTH AND SAFETY 2018</b>	<b>108</b>
<b>403-1</b>	Worker representation in health and safety joint committees Official career between the Management and employees	<b>108</b>
<b>403-2</b>	Type of injury and rate of injury, occupational disease, lost workday, absence and number of work-related deaths	<b>108</b>
<b>403-4</b>	Health and safety topics are always covered in formal agreements with trade unions	<b>108</b>
<b>GRI 103</b>	<b>EDUCATION AND TRAINING</b>	<b>109</b>
<b>103-1</b>	Explanation of key topics and tope scope	<b>109</b>
<b>103-2</b>	Administration Methods and Components	<b>109</b>
<b>103-3</b>	Evaluation of Management Methods	<b>109</b>
<b>GRI 404</b>	<b>EDUCATION AND TRAINING 2018</b>	<b>110-111</b>
<b>404-1</b>	Average training hours per year for each employee	<b>110-111</b>
<b>404-2</b>	Employee skills improvement programs and transition assistance programs	<b>110-111</b>
	<b>SOCIO-ECONOMIC COMPLIANCE</b>	<b>110-111</b>
<b>GRI 103</b>	<b>ADMINISTRATION METHOD</b>	<b>110-111</b>
<b>103-1</b>	Explanation of key topics and tope scope	<b>110-111</b>
<b>103-2</b>	Administration Methods and Components	<b>110-111</b>
<b>103-3</b>	Evaluation of Management Methods	<b>110-111</b>
<b>GRI 419</b>	<b>SOCIO-ECONOMIC COMPLIANCE 2018</b>	<b>110-111</b>
<b>419-1</b>	Failure to comply with laws and regulations in the economic and social sector	<b>110-111</b>
<b>305-6</b>	<b>SOCIAL SECURITY</b>	<b>112-113</b>



**HUMAN RESOURCES  
NHÂN SỰ**







[kiengiangbeer.com.vn](http://kiengiangbeer.com.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - KIÊN GIANG**

SAI GON - KIEN GIANG BEER JOINT STOCK COMPANY

**Trụ sở chính:** Đường D1-D2, KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

**Head Office:** D1-D2 Street, Thanh Loc Industrial Zone, Thanh Loc Commune, Chau Thanh District, Kien Giang Province

**ĐT/Tel:** 0297 3 919 699 - **Fax:** 0297 3 876 699

**Email:** [kgb@bsgkg.com.vn](mailto:kgb@bsgkg.com.vn) - **Website:** [kiengiangbeer.com.vn](http://kiengiangbeer.com.vn)